

NĂM THỨ BA, SỐ 122, GIÁ 0\$10

CHỦ NHẬT, 7 AOUT 1983

# NGÀY NAY

29



THƯ VIỆN  
TRUNG HƯNG  
C 56

- RIST

THỜI TOÀN THỊNH CỦA NGHỀ NÔNG XÃ VIỆT-NAM KHI CÓ NGẠCH QUAN CÁ

# Kè có hàng trăm nghìn thú thuốc bò thận, nhưng ai cũng công nhận thuốc **Lương-nghi Bò-thận** của **Lê huy-Phách** hay hơn cả

Vì thuốc này bào chế rất công phu, có vị phải  
tẩm phơi hàng tháng để lấy dương khí, có vị  
phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy  
thổ khí, và đặc nhất là vị « hải cẩu thận », nên  
chữa các bệnh ở thận hiệu nghiệm vô cùng !

Những người thận hư : đau lưng, váng đầu, mệt mỏi, u  
ái, tiêu tiện trong due bất thường, tinh khí il và loãng... Những người  
mộng linh, đêm ngủ lường giảo hợp với dân bùi linh khú cũng rao  
Những người hoảng linh : khú giao hợp linh khú ra mao quái. Những  
người dì linh : lường đao linh due thi linh khú đã tiết ra. Những  
người nhiệt linh (tinh nóng). Những người lãnh linh (tinh linh).  
Những người liệt dương, gần đan bá mõi dương không cường. Những  
người sau khi khỏi bệnh phong linh, bị uồng phải nhiều thú thuốc công  
phát làm hai thân mà sinh đau lưng như bể, chảy nước mắt, mắt mờ,  
u tai, uốt qui đau, tiêu tiện có il vẫn...

Có các bệnh kè trên hoặc kè dưới những bệnh thuộc về thận khit..  
dùng thuốc **Lương-nghi bò-thận** số 20 của Lê huy-Phách đều khỏi cả.  
Hàng trăm vạn người dùng qua thuốc này đều công nhận là một thứ  
thuốc « bò thận » hay nhất. Giá 1p.00 một hộp.

## Một phương-pháp hiệu-nghiệm nhất chữa bệnh lậu kinh-niên

Những ai đã thất vọng bởi những nhói quảng cáo « khỏi trong giây  
phút đồng hồ » ? Những ai đã chạy chữa đủ các thứ thuốc ta, thuốc  
Tau, những ai đã tiêm, rửa đủ các thứ thuốc Tây.. mà bệnh vẫn  
thành kinh niên — Dùng thuốc Lê huy-Phách các ngai sẽ được hoãn  
toàn như ý — bệnh khỏi hẳn mỗi cách chác chắn ! Các thứ thuốc chữa  
bệnh phong linh của Lê huy-Phách là những thứ thuốc độc tài, khớp  
Trung, Nam, Bắc đều biết tiếng. Ai cũng công nhận rằng Lậu, Giang-mai không dùng thứ thuốc Lê huy-Phách nhất định không khỏi. »

**LÂU KINH NIÊN** — Hàng ngày ra il mủ, không buốt sỏi. Có người  
buỗi sáng ra một vài giọt, hoặc nắn vuốt mẩy ra đôi chút... Những  
người phải đi phái lại 3, 4 lần.. dùng « Lâu mủ » số 10 (giá 0p.50) và  
Tuyệt Trùng số 13 (giá 0p.60) nhất định khỏi bệnh Lâu kinh niên. Công  
hiệu của hai thứ thuốc này không thể nào tả hết được. Hòng vạn  
người đã ơn nhờ hai thứ thuốc này mà tránh khỏi sự i Guy hiểm của  
bệnh Lâu kinh niên.

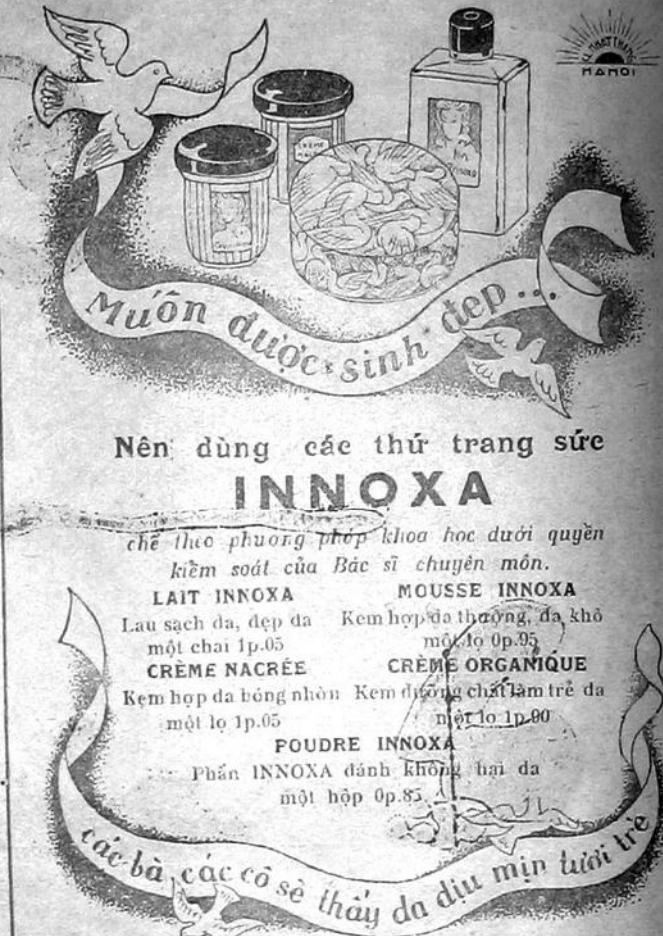
**LÂU MÓI MẮC** — Tức buốt, dài rất ra mủ... dùng « Thuốc năm  
1935 » số 70 của Lê huy-Phách khỏi ngay. Thuốc Lâu số 70 và Lê huy-  
Phách chữa bệnh Lâu mới mắc hay nhái. Thuốc này đã làm hết  
hết thảy các thứ thuốc lậu Tây, Ta, Tau hiện có ở xí này. Giá 0p.60  
một hộp.

**BỆNH GIANG MAI** — Lở loét quai ứa, mờ mào gá hoa khé, phá lở  
khép người, đau xương, đau tay... nhẹ hoặc nặng tới bắc nao... Dùng  
thuốc « giang mai » số 18 của Lê huy-Phách khỏi hẳn, không hại sức  
khỏe và sinh dục. Giá 1p.00 một hộp.

**TUYẾT TRÙNG LÂU, GIANG MAI** — Một thứ thuốc chế theo hỏa  
học, chuyên môn lọc mầu sát trùng. Những bệnh phong linh (lậu,  
giang mai, ha cam) chia từ il nở, gãy nhiều biến chứng : tூn hén  
trong dục, có ván, uốt qui đau, giật thịt, khớp thán thê đau mỏi..dùng  
tuyệt trùng số 12 giá 0p.60, các bệnh khỏi hẳn, bệnh không bao giờ trở  
lại được nữa. Thực là một thứ thuốc hay nhất ở xí này ! Mặc bệnh  
phong linh mà chưa dùng thuốc Tuyệt trùng số 12 của Lê huy-Phách  
nhất định bệnh chưa khỏi tuyệt đối được.

## Nhà thuốc LÈ HUY-PHÁCH

N° 19 — Bd Gia-long (Hàng Giò) — HANOI  
và khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-kỳ đều có đại lý



Bán tại các hàng bào chế lát và các cửa hàng to.  
ĐẠI LÝ: INNOXA 85, Rue Jean Soler — HANOI

## Rentrée des classes

**Vous trouvez à l'IDEO tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants**

Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.

Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de brouillon « RÉCLAME » 100 pages . . . 0\$09

Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . . 1.89

Ramotte de 100 — quadrillé multiple . . . 0.70

Plumier laqué, couvercle chromes . . . . . 0.80

Compas spanoplics : 15 et 4 pièces . . . . . 0.65 à 0.35

= plats nickelé reversible double usage . . . 1.00

= plats nickelé en pochette . . . . . 3.10-1.63 à 0.88

Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir . . . . . 0.40

Catalogue des articles scolaires sur demande

**L'I.D.E.O PAPETERIE — LIBRAIRIE**

HANOI — HAIPHONG

*Buổi chiều bóng đặc biệt để kỷ niệm  
ngày thành lập đoàn Anh Sáng*

## Tai rạp MAJESTIC

Ngày thứ tư 17 Aout, đúng 5 giờ 45 chiều

1.) Phim

## La charge de la brigade légère

2.) Bạn NGUYỄN XUÂN ĐÀO Tông thư ký trình bày về công việc  
đoàn trong một năm nay.

3.) Cô VŨ THỊ HIỀN họa đờn piano.

CÁC HẠNG VÉ LOGE, BALCON, FAUTEUIL,  
PREMIÈRE ĐỀU MỘT GIÁ SÁU HÀO  
MUA TRƯỚC ĐƯỢC HẠNG TRÊN

CÓ BÁN VÉ TẠI  
ĐOÀN SỬ ÁNH SÁNG VÀ CÁC HIỆU THUỐC TÂY: VŨ  
ĐÔ THÌN, AU BON SECOURS, BỒNG XUÂN và CỬA NAM

## PHIÊM DU TRONG ĐAO KHÔNG

# Cái vòng luân quẩn

**N**HỮNG bài diễn văn hùng hồn của các cụ thượng dạy nghề làm quan ở trong kinh khiết cho tôi sực nhớ đến cụ Không và cái đạo của cụ. Cụ là một người tra chính trị và đạo của cụ một phần lớn cũng là để dạy nghề làm quan. Ở đây linh hồn của các cụ thượng đã gặp linh-hồn của cụ Không vậy. Nhưng nếu các cụ thượng nhận rằng linh-hồn cụ Không là một linh-hồn to, thì vi khen tốn, chắc các cụ phải tự nhận là những linh-hồn bé, những linh-hồn bé tí tẹo.

Vậy linh-hồn to của cụ Không thiên về chính trị. Chẳng thế mà cụ có câu « Nhân đạo chính vì đại »; chẳng thế mà cụ đã dì tha phuong để tìm lấy một ông vua biết dùng cụ. Thậm chí, buôn nán vì không gặp được vua hiền, cụ đã có lần muốn theo phò những kẻ nổi loạn làm phản nữa. Phất Bất và dã từng than rằng cụ nào có phải là quả bầu quả bí đê treo chơi mà không ăn.

Về mặt chính trị, quan niệm của cụ Không cũng không khác gì quan niệm của cụ đối với quỷ thần. Quan niệm ấy là quan niệm của người đời Xuân thu, Chiêm quốc, một quan niệm giản dị, ngày thơ của thời đại phong kiến. Cụ sinh ra, đã thấy trên có vua, dưới có quan đại phu, dưới cùng có dân, thì cụ in trí rằng ngôi thứ, trật tự ấy là tự nhiên mà có, là của trời đất đặt ra, không có thể di dịch được nữa. Di dịch dì, tức là trái với đạo trời, trái với cõi nhân mà cụ coi là thần thánh. Trong cái trật tự ấy, có vua là cần hơn cả, uy quyền hơn cả. Vua là then chốt của chủ nghĩa chính trị của cụ, bao nhiêu sự tốt đẹp hay xấu xa là đều do & vua mà ra. Tôn vua, đó là cái ý tưởng nền tảng của đạo cụ. Công việc của

cụ, công việc của các vị hiền triết, chỉ là tìm cách làm cho ý tưởng ấy thêm chắc chắn, còn dân, lũ dân hèn mọn, không cần để ý đến làm gì.

Có người muốn bảo rằng thầm ý của cụ Không không phải là bắt người ta trung với một vị đế vương, mà chỉ là trung với quân quyền, nghĩa là cái quyền chủ tể của trong một nước, quyền của vua chúa hay là quyền của dân cũng được. Có người lại còn bảo rằng chính cái quân quyền ấy là quyền của dân nữa. Và người ta viện ra câu của Mạnh Tử: « dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh ». Nhưng đó chỉ là những người có lòng tốt muốn phủ nước sơn mới lên cái đạo cũ, ghép cho cụ Không những sáng kiến mà cụ không có. Sự thực bắt ta nghĩ rằng cụ Không không hề nghĩ xa xôi như thế.

Tuy nhiên, ta phải công nhận rằng cụ đã để ý đến dân. Và một vài lời của cụ có thể khiến ta tưởng rằng cụ có một bộ óc mới. Theo cụ, ông vua phải theo mệnh trời, mà mệnh trời, tức là lòng dân vậy. Trong Thái-Thị-Thuong có câu rằng: « Trời thương dân, dân muốn điều gì, trời cũng theo ». Vậy vua muốn biết mệnh trời, cần phải biết lòng dân; dân thích cái gì, vua phải thích cái ấy, dân ghét cái gì, vua phải ghét cái ấy. « Dân chi sở hiếu, hiếu chi, dân chi sở ố, ố chi, đó là châm ngôn của các ông vua muốn làm cha mẹ dân vậy.

Đọc đến đây, tất tin đồ đạo Không có người thân phục mà rằng:

— Ấy đây! cụ Không tôn trọng dân như vậy, đặt dân lên trên vua, vậy còn ai dám bảo cụ là người bảo thủ nền chuyên chế? Cụ có thể coi là thủy-tổ của học thuyết dân - chủ vậy.

— Hãy khoan. Ta cần phải xét cho kỹ dã. Ta cần phải xét xem dân có quyền muôn không dã. Theo cụ Không, thì dân không có quyền muôn gì hết. Trước hết, không có quyền nghĩ đến một chính thể nào trong đó không có vua. Một nước man di, cụ cả quyết như vậy, mà có vua còn hơn những nước chư hầu đã mất vua rồi. Vả lại, theo cụ, dân không có chí xét đoán gì, dân chỉ biết theo mà thôi. Được ông vua tốt, thì dân tốt, gặp ông vua xấu, thì dân xấu, dân chỉ biết nhầm mắt mà theo vua như một ngôi sao bắc đầu, thiêng hạ như các vì sao khác luân chuyển cung quanh mà thôi. Nghiêu Thuấn lấy nhân dạy thiêng hạ, thiêng hạ theo; Kiệt Trụ lấy bạo ngược dạy thiêng hạ, thiêng hạ cũng theo. Tự ý mình, dân không làm gì được. Có lẽ vì thế nên đời bấy giờ các vị vua quan, và cả cụ Không nữa, mới gọi dân những người không có địa vị tôn quý trong xã hội, là tiểu nhân. Một chứng cứ: cụ Không dạy học trò có câu rằng « quân - tử học đạo thì yêu người, tiểu nhân học đạo tất đê khiết ». Và đối với bọn tiểu nhân đó, chỉ có cái uy đức của những người tôn quý, như của vua, là có thể cảm hóa được. Cho nên cụ nói rằng: « quân tử chi đức phong, tiểu nhân chi đức thảo, thảo thương chi phong tất yêu ». (Đức của quân tử như gió, đức của tiểu nhân như cỏ, gió thổi trên cỏ, thì cỏ phải lướt xuống mà theo). Nếu vua thò cha kính mẹ, dân sẽ có hiếu, nếu vua kính người trên, dân sẽ có dẽ, nếu vua thương trẻ mồ côi, thì dân cũng sẽ theo.

Hoàng-Đạo

(Xem tiếp trang sau)

# Câm chung hàng tuần...

**M**ỗi lần có cuộc xô sô lại có một người trúng số độc đắc. Điều đó rất dễ hiểu. Nhưng mỗi lần có người trúng số độc đắc lại có một câu chuyện tôn giáo. Nào chuyện cầu khấn đức bà, đức ông, nào chuyện xem bói xem toán ở nơi lốc cốc tử, lốc bốc tử.

Kỳ xô sô vừa rồi cũng có câu chuyện tôn giáo của nó. Còn không có sao được khi nào có cuộc phỏng vấn. Phương ngôn đã nói: « bởi béo ra béo » và « phỏng vấn ra chuyện khỏi hỏi ». Vậy thì câu chuyện khỏi hỏi nêu mui tôn giáo của kỳ xô sô vừa rồi chỉ nhờ cuộc phỏng vấn của một tờ báo hàng ngày mà có.

Tác giả câu chuyện khỏi hỏi ấy là ông Bùi-liên-Mai tri phủ Yenson. Ông ta nói với nhà phỏng vấn « một cách thật thà, cảm động và tưởnghận » (lời nhà phỏng vấn): « Tôi tuy là tin đồ Không giáo, nhưng vẫn tin rằng việc tôi trúng số « nhất » là một sự linh ứng thiêng liêng lòng cầu nguyện của tôi ».

Không biết ông phủ Mai thuật có tưởnghận không, chứ cảm động thì chắc cảm động: Trúng số độc đắc thì ai mà không cảm động? Còn thật thà thì ông ta thật thà lắm rồi, ông ta thật thà quá lắm rồi.

Chả thật thà mà lại nói « tôi tuy là tin đồ Không giáo ». Làm như tin đồ Không giáo không cầu nguyện bao giờ. Đến chính cự Không cũng cầu nguyện, cũng sợ thần, cũng bói rùa, cũng tin đi đoán nữa là tin đồ của cự!

Nhưng không biết vì ông phủ Mai cầu nguyện mà trúng số độc đắc hay vì ông ta là tin đồ Không giáo.

Nếu là tin đồ Không giáo mà

may mắn như thế thì hẳn dân Tàu, tin đồ chính long của cự Không sẽ gấp nhiều may mắn. Mà sự may mắn « nhất » của họ sẽ là sự thắng trận: cái số độc đắc ấy mới to, to hơn cả cái số độc đắc bốn nghìn của ông phủ Mai.

Chỉ còn điều này: tuy dân Tàu đều là tin đồ Không giáo, nhưng họ có cầu nguyện như ông phủ Mai không? Đó là điều quan hệ nhất. Thắng hay bại (nghĩa là trúng số độc [đắc hay không]) là ở trong câu trả lời của câu hỏi đó.

Phiên một nỗi dân Nhật cũng là tin đồ Không giáo mà có lẽ cũng chả cầu nguyện bằng dân Tàu. Nghe dồn Nhật ném bom phá hét đèn chùa cũ nát của Tàu di là để làm lại một loạt khác, chẳng khác ông phủ Mai đã sửa sang đèn Hợp, đèn Hiệp-thuận và đèn Tam cờ, tuy ông ấy không phá đèn cũ.

Nhật chiếm Sơn-dông (lô) quê cự Không: Nhật chiếm Hà-nam, quê cự Nghiêm cự Thuần; Nhật chiếm Nam-kinh, quê vua Ngô-lôn Quyền, mục đích cũng là để tiện việc cầu nguyện và sửa sang đèn chùa. Ông Tế Xuyên, đặc phái viên của báo Saigon ở bên Tàu có cho biết rằng bùa nợ chiếm được Sài lang (Cửu châu), Nhật đã đặt ban thờ lễ ông Gia-cát-Lượng, cũng như ngày xưa ông Gia-cát-Lượng đã tế ông Chu Du ở đó. Ông Tế Xuyên có chép gửi về báo Saigon cả bài văn tế của thừa tướng Nhật, đại ý nói: Nếu Ngao-long quân sư giáp cho Thiên-hoàng chiếm hết nước Tàu thì Thiên-hoàng sẽ tu bồ lai các đèn dài thờ quân sư ở khắp nước Tàu.

Ta cứ chờ xem kết quả cuộc cầu nguyện, chờ linh ứng của hai dân tộc tin đồ Không giáo.

Riêng về phần dân ta, cũng là

Báo giới Bắc-kỳ can thiệp lần thứ hai vào việc

## HAI BAN BÔNG NGHIỆP PHÚ, TIỀN BI BẮT GIAM

Hai nhà viết báo Trịnh Văn Phú và Nguyễn Văn Tiến trước đây đã được tạm tha, trong khi những bản hồ sơ về mấy vụ án Le Travail gửi về tòa phán án bên Pháp.

Việc tạm tha đó, một phần lớn là nhờ sự can thiệp sôi sắng và thành thực của các bạn đồng nghiệp. Từ ngày hai bạn Phú, Tiến ra khỏi chuồng lao tù, hai bạn sống một cuộc đời yên lặng để đợi kết quả việc chống án.

Cho đến nay, tòa phán án đã bác đơn của hai bạn nên vừa rồi hai bạn lại được lệnh vào tù lần thứ hai. Vâng, cũng là lần thứ hai hầu hết các bạn đồng nghiệp ở đây, đã tỏ tình đoàn kết, dù bị xio ân xá cho hai bạn.

Theo lời hiệu-triệu của các bạn đồng nghiệp Tân-báo, Ngày Nay, Tân-viết-nam, họ đã bỗn giờ chiều

ngày 31 Juillet 1938, 16 đại biểu của 16 tờ báo hàng ngày và hàng tuần đã hội họp đồng đú tại báo quán Ngày Nay để thảo luận phương pháp can thiệp vào việc Phú Tiến.

Sau một giờ bàn định, toàn thể các bạn đồng nghiệp đều đồng tình về việc xin ân xá cho hai bạn bị giam. Ngày lúc đó các bạn đã cùng đồng thảo một lá đơn đề lên quan Thống-sứ Bắc-kỳ và nhờ ngài chuyền những lời thỉnh cầu kia lên quan Toàn-quyền. Muốn cho tình đoàn kết của anh em biếu lộ một cách rõ ràng, hết thảy 16 đại biểu của các báo đều ưng thuận cùng lèo xin yết kiến quan Thống-sứ để bày tỏ tấm lòng mong mỏi của báo giới Bắc-kỳ.

Đúng 6 giờ, anh em giải tán với một mối đồng tâm, sẵn sàng mong đợi kết quả việc xin ân xá cho hai bạn Phú Tiến.

## CÁI VỐNG LUÂN QUẢN

(Tiếp theo trang trên)

Nếu trái lại, một người tự ý mình mà làm, một người dưới không theo người trên, thì chỉ làm hại cho mình thôi. Vì dù như đặt luật lệ, thay đổi luật lệ, thay đổi binh chữ, nghị về lề nghĩ thì ngoài vua ra, không ai có thể làm được. Nhất là dân. Vì làm như vậy là phạm thượng, mà phạm thượng là phạm một lỗi lớn, những người có hiếu dê không ai làm. Vâng, lại, nếu trong nước có đạo, thì người thường dân không có thể dự vào chính trị được (thiên hạ hữu đạo tắc thủ dân bất nghịch) mà đã không được dự vào chính trị, thì còn làm thế nào mà thành ra một cái sức mạnh khiển cho vua chúa phải quý trọng, làm thế nào mà tỏ ra lòng muôn của mình để cho vua chúa biết đó là mệnh trời mà theo !

Một đảng thi bảo vua phải biết theo lòng dân, một đảng thi cả quyết rằng dân không tự ý nghĩ ra được việc gì, chỉ biết theo hành vi, tư tưởng của vua, sự trái ngược đó khiển cho ta thấy cự Không đã đi vào trong một cái vòng luân quản.

Hơn nữa, vô tình hay hữu ý, — có lẽ là vô tình thi đúng hơn — cự đã bước lên con đường phản dân. Cụ muốn nên lên rằng dân là quý, nhưng chỉ trong những câu triết lý lờ mờ, so sự thực thi cụ đã bắt dân phải phục tòng, phục tòng một cách không ngó đầu lên được.

Hoàng Đạo

## Docteur ĐẶNG VŨ HỶ

Ancien Interne de l'Hôpital Saint Lazare de Paris

Spécialiste des maladies vénériennes & cutanées

CHUYÊN MÔN VỀ

BỆNH HOA LIỀU

BỆNH BẢN BÀ (khí hư v.v.)

BỆNH DA TÓC

SỬA TRỊ SẮC BẾP (trứng cá, tàn hương, da thô...)

Khám bệnh

Sáng 9 giờ đến 12 giờ

Chiều 3 giờ — 7 giờ

Chủ nhật mở cửa buổi sáng

Chỗ ở và phòng khám bệnh

16 & 18 Rue Richaud — Hanoi

(đặc phò Hội-vũ)

Tel. 242

## CẦU Ô

Căn người làm

Căn ba cô thiếu nữ và hai bạn trai trẻ đã đi Hồng Kông đóng trò chớp bóng cho hãng Central-motion-picture-C. (of Shanghai)

Xin viết thư và kèm ảnh theo cho Mr Trần-hữu-Kim — Cinéma Trung-quốc, hoặc 117 Seoir Antoine prolongée Hanoi

Tìm việc làm

Hai thiếu nữ trẻ tuổi có bằng C.E.P.F.I đã học qua 2 năm thành công, muốn tìm chỗ dạy học ở tư gia bay thư ký nhà báo. Họ ở 63 Armand Rousseau Hanoi.

## HỆT BIỂU TRA

T HỎI, thế là hết.

Ủy ban điều tra về tình hình các thuộc địa Pháp đã đệ đơn từ chức, lấy lý rằng không có đủ phương pháp để làm trọn nghĩa vụ. Ủy ban muốn đến tận nơi để tra xét, nhưng chính phủ nói là không có đủ tiền, nên không thể tra xét được ý muốn. Ủy ban xét rằng nếu cứ ngồi ở nước Pháp nhận các đơn bay tỏ nguyên vong thì không điều tra được gì và vì vậy đã từ chức và đã đệ đơn chính phủ những giấy má đã nhận được.

Vậy, bắt đầu từ nay, ủy ban điều



tra không còn nữa. Những nguyên vong của các dân thuộc địa lại hoàn toàn là nguyên vong. Bao nhiêu giấy má, đơn từ sẽ được cái hào hành năm yên giấc trong một cái tủ đẹp và sang của bộ thuộc địa. Dân thuộc địa sẽ lại sống như cũ, trong những chế độ xưa, không hợp với trình độ tiến hóa của họ. Sau hai năm hy vọng sống một đời tươi đẹp hơn, lòng tin ở sự công lý và nhân đạo của họ đã dè chừng lại cho lòng ngờ vực.

Nhưng, không có phái bộ điều tra này, họ vẫn có thể tự an ủi rằng đã có phái bộ điều tra khác: ở bên mảnh querc đã một phái bộ sang tận bên ta, không quản tốn phí, không quản cực nhọc, tận tâm tận lực với việc... nhưng không phải với việc cứu dân Annam, mà là với việc tìm vàng.

## THẾ BÀI SANG PHÁP

ÔNG MANDEL, tổng trưởng bộ thuộc địa Pháp, mới rồi đã có sáng kiến đặt ra cái lề bắt buộc các quan báu xứ ở Đông-Dương sắp được cử đi làm chủ tinh phải qua tập sự một năm ở bộ thuộc địa.

Có tin rằng ông Hoàng gia Đức, bộ chính Hải-Dương đã được cử... để thế bài ngang đầm nước người.

Nhưng không biết ông ấy sang bên bộ sẽ lập cái gì? Tập cao tri một tỉnh? Người ta làm như ông ta sẽ có cái quyền ấy vậy. Người ta quên rằng ở mỗi đầu tỉnh, đã có một ông công sứ quán xay xén mọi việc. Ông tuân phủ hay ông tổng đốc chỉ là cái lợ cõi quý giá bày cho đẹp mà thôi.

Cái lợ cõi ấy đất lâm, mỗi tháng dân chịu vào đây bốn năm trăm bạc là lì. Nay giờ, đem nó sang

# NGƯỜI VÀ VIỆC

Pháp, chắc sẽ đắt hơn nữa. Mỗi tháng lợ cõi này là ông bộ kia được phu cấp để ông ta ứng dụng vào việc thù tiếp, và tiền phu cấp ấy, sẽ phải bỏ vào túi dân, đó cũng là một điều dĩ nhiên quá rồi.

Tuy vậy, việc đem ông bộ sang lợ cói là có lý, nếu ta đừng về một phương diện khác. Thiếu như phương diện mỹ thuật. Cái bộ bài ngang, cái mũ cánh chuồn, cái áo bao, cái hốt, cái bia, đem sang bộ thuộc địa có thể coi là một sự quảng cáo cho nền mỹ thuật được. Phiền một nỗi, những thứ ấy nó chỉ tiêu biểu cho nền mỹ thuật lâu.

## AO QUAN

T RONG khi sứ Annam đợi cuộc cải cách kia, quan Annam trong Huế đã được một cuộc cải cách trọng đại.

Cải cách áo quan.

Ngày trước, áo các quan có vẻ



đẹp hơn áo phương túng. Đại triều thi y phục phiêu phύ: mũ cánh chuồn, áo cánh đều, dài, bia, hốt. Thường triều thi các vị đại thần mặc áo gấm, cõi trắng, minh xanh, trước bụng và sau lưng đeo hai miếng thêu bạc, thêu phượng, thêu cọp, thêu béo, rất là ghê gớm.

Nhưng bây giờ, thời vận đảo điên, nên đại triều thi khi được mặc, còn thường phục các quan thấy đức Bảo đại ua sự đơn giản, đành phải thử dài mà sửa đổi đi: đại thần thi mặc áo gấm, còn thi mặc áo thụng xanh.

Phiền một nỗi mặc áo thụng xanh thi mấy bộn xã, nhiều cũng có thể xung xinh như các ngài được những lúc làng vào đám. Hơn thế nữa, là bách dinh — nghĩa là lũ dân nuôi các ngài — cũng có thể khoác được.

Như thế thi đạo thành hiền còn gi nữa, tôn ti trật tự của xã hội đến thất lạc, phong hóa đồ nát và còn kỳ lân què có lẽ lại phải ra đời lần nữa.

May thay! có Hồ đại nhân, bộ trưởng thư đã lấy tài thao lược của ngài mà ngao ngáo sự đồ nát ấy. Đại nhân, sau khi đã trai giới đốt trầm hôi lẽ ở các thánh kinh và hôi lý ở vợ, đã nhảy lên như ông Archimède — nhưng không ở trường như ông này — mà kêu: Tím thấy rồi! Túc thi, đại nhân thông tư cho các quan biết rằng từ nay các đường quan sẽ mặc áo gấm thi được phép bận áo gấm kim ngân để phân biệt với lũ dân quèn.

Thế là từ nay, nhờ tài kính lòe của trọng thần họ Hồ, dân lại ra đảo, quan lại ra quan, tôn ti lại vững, xã tắc lại an, thiên hạ lại trị. Công kênh của họ Hồ to vậy thay!

## MỘT NHÀ ĐỘC TÀI

O thành Vienna có một nhà độc tài. Không phải thủ tướng Hitler vừa mới đặt bàn tay sắt lên đất Áo. Chỉ là một người nông dân. Nhưng một người nông dân với chính sách độc tài và đã đem chính sách ấy áp dụng trong gia đình. Chàng là viết hẳn một quyển sách luật lệ mà người vợ phải theo. Hết làm trái luật, là bị phạt. Một cái cỗ vở là người vợ bị chàng ta móc túi lấy một hào; một bữa cơm không ngọt thì chàng ta bắt vợ nhịn hai ngày.

Nhưng cái tội ác lớn nhất, là tội ngô lè đòi mách. Vợ luôn luôn phạm vào tội này, vì luôn luôn đem chuyện cửa chuyện nhà, chuyện người ra nói với hàng xóm láng giềng. Phạt càng nặng, vợ càng làm già. Chàng nông phu không làm thế nào được, sau cùng phải rút súng lục ra bắn vợ. Vợ không việc gì,



nhưng nhà độc tài phải phạt tù ba tháng.

Giá thử nhà độc tài nào cũng bị như thế cả thi chẳng mấy lúc mà hối cả độc tài. Nhưng nhà độc tài trong một gia đình giết vợ thi có nhà nước bắt tội, chứ nhà độc tài của cả một nước thi giết người lại được vô số người khen ngợi là cương quyết. Thật chẳng khác gì ăn cắp một nắm gạo thì bị ba tháng tù mà ban ngày ban mặt lấy của thiên hạ hàng ngàn, hàng vạn thi không sao cả, được tiếng khen nữa có khi.

Hoàng-Đạo



phải bỏ cái giới luật trái ngược với pháp lý tự nhiên của loài người. Phật giáo ở Nhật Bản đã rõ điều ấy và tăng lữ Nhật đều đã ăn thịt và lấy vợ cả rồi; tăng lữ Trung Hoa cũng phải theo gương để di kip cuộc diễn tiến của thời đại».

Được tin này, chắc là cụ Nguyễn Năng Quốc và cụ Hoàng Trọng Phu trong hội Phật giáo rất lấy làm không bằng lòng, lấy lẽ rằng lấy vợ và ăn thịt trái với pháp lý của đạo Phật. Một lẽ nữa là hai cụ ấy đã có vợ, và đã già cả rồi, lại thường thường vẫn hay ăn thịt. Còn các vị tăng cang hòa thượng chùa Bà Đá thi chưa thấy phát ngôn gì cả.

Có một điều chắc chắn, là chị em ở Ngã tư Sở hi vọng nhiều lắm. Nếu cuộc cải cách kia lan sang đây, chị em sẽ được quyền tự do tiếp các ông sư tự do ăn thịt và đậm trống, không còn ai bắt bợ nữa.

## VÔ-BÚC-DIỆN KIẾN TRÚC SƯ



8 — Place Negrer,  
Bờ - hồ — HANOI

Đĩa RCA  
hát  
RCA VICTOR 1938



mời thu thanh ở Hương-cảng  
đã sang tới noi. Có đủ các  
diện hát Bắc-kỳ Nhieu dĩa  
hay đặc biệt, xưa nay chưa có

Xin hỏi mua ngay tại các hiệu  
bán đĩa hát hoặc tại hiệu:

DANG THI LIEN  
17, phố Hàng Trống — Hanoi

# TIN VĂN...

## VĂN CỦA LÊTA

ÔNG TRƯƠNG TỬU là một người vất vả.  
Vì ông lận đận và lo âu hoài.

Bấy lâu nay trên trường văn trận bút, ông mang lấy một chức vụ nghiêm trọng và theo một triết lý buồn rầu. Và can đảm làm một công việc tùy tình: đi ngược lại nhẽ phải.

Chúng ta nói:

— Mực tàu màu đen và giấy tẩy màu trắng.

Ông liền quát:

— Không!

Và viết vài mươi bài xã thuyết àu sâu để chứng rằng giấy tẩy đen, và mực tàu trắng.

Đó cũng là một sự kỳ diệu lớn. Sự kỳ diệu ra cũng làm đỡ tê cái cuộn đời một điều của chúng nhàn.

Và cũng làm nổi tiếng Trương Công.

Miễn là người ta chú ý đến mình. Hình như ông có đọc qua khâu khi của một anh Tàu mà tôi quên mất tên: « Lưu danh thơm không xong, thi... lưu danh không thơm vậy ».

Theo đúng cái chủ nghĩa khó nhọc ấy, ông có một nghị lực gang thép. Ông chạy từ báo này sang báo khác, long dong như người chí sĩ trong thời loạn, và cầu bu cầu bắt như kẻ không nhà.

Ông tìm thấy rõ mục đích sự sống của ông rồi, và ông nguyên đi cho tới. Bao nhiêu phương tiện đều dùng về một cùu cảnh: công kích Tự lực văn đoàn.

Chúng tôi rất lấy làm ái ngại dùm ông.

Sự hăng hái của ông lại khiến chúng tôi lo: chúng tôi lo rằng mấy nỗi ông kiệt hết sinh lực.

Ngay từ hồi ông đi ủng hộ ông Lê Văn Trương là người đi ủng hộ sức mạnh, ông đã có cái ý khôn khéo dấu diếm lấy một ít sức mạnh cho mình.

Üng hộ ở đây lại có một nghĩa ngầm ngầm là được ủng hộ.

Mãi đến nay ông mới biết rằng làm cái việc không thành thực ấy, chả có lý lợi nào cho ông. Sức mạnh ông không thu được thêm, mà tinh thần của ông, vì sự chiến đấu quá đổi khổ khản, thì cứ hao mòn trông thấy.

Có một dạo ông sẽ nghĩ ra một sự quan trọng.

Ông chợt thấy mình có một sự mènh... mặc áo quan tòa.

Đeo ấy ông đạo mạo vô cùng, trang nghiêm la thường. Chúng tôi cùng với mọi người đứng vòng quanh ông để xem ông kết án.

Trông ông ngực cười lầm. Nhưng cũng đáng tội nghiệp lầm. Ông khôi hài một cách trịnh trọng kinh cần — nhưng vẫn là khôi hài.

Tôi muốn nói nhỏ với ông về nhà chừa lại bộ áo đen kia đi cho vừa với tâm thước của ông, vì tôi thấy ông lùng tung trong cái mâm đen rộng rãi ấy dữ quá.

Ông hiểu ý, không mặc bộ áo quan tòa nữa, nhưng lại đi tìm một việc ngực cười hơn.

Vừa rồi ông Trương lên tiếng ở báo T. T. Năm để « phê bình » bài của Nhất Linh đang trong số đặc biệt về Thanh Niên của bản báo.

Bài phê bình ấy có sự quả quyết của một chí kiên nhẫn, có công phu của một người hết lòng hết sức, và có sự bền vững của... bảy ngày trời. Vì bài ấy bắt đầu từ số báo 11 để kết luận ở số 12, nghĩa là cách nhau một tuần lễ.

Một bài quan trọng như thế tất nhiên chúng tôi phải đọc bằng con mắt e dè, lòng hồi hộp hộp hộp. Và khi đọc đến chữ sau hết, điều mà chúng tôi lo sợ liền hiện đến và làm chúng tôi rất thương tâm :

— Thôi! Thế là xong rồi! Ông Trương Tửu ít lâu nay mất ngủ!

Ông không ngủ được vì thấy Tự lực văn đoàn vẫn đứng vững, vẫn dưới sự nghiệp một cách chính đại đường hoàng.

Đáng buồn và đáng giận thay cho ông!

Nhưng đến hơi thở cuối cùng, người chiến sĩ vẫn không sờn lòng. Ông Trương Tửu đã thè độc rồi, ông sẽ công kích mãi chúng tôi cơ!

Riêng tôi, tôi muốn mách ông Trương Tửu mấy lời công kích rất thâm tinh, nghĩa là muốn giúp sức cho ông; vì tôi muốn được xem Trương công còn đủ sức để làm cái trò công kích ấy lâu lâu một chút.

LÊTA

— Cụ Lý  
mua bán...  
— Quái  
sao họ biết  
minh là cụ  
Lý!!



## Trước Vành Móng Ngựa

### Luật Nam Triệu

(Viết theo một bạn đọc)

**M**ỘT LÒA ÁN SƠ CẤP TRONG TRUNG THẤP LỤP XUP NHƯ MỘT CÁI ĐÌNH NHỎ. TRONG ĐÓ, MỘT ÔNG CHÁNH-ÁN, MỘT THẦY LỤC, VÀI CHÚ LINH NHIN NHAU. ÔNG CHÁNH-ÁN VỚI CÁI XE ĐIỀU TRÚC, ĐẶT VÀO MỒM. MỘT CHÚ LINH ĐÁNH ĐÌEM CHÂM, QUAN TỪ TỪ HÚT RỒI THỞ, CÓ VÉ KHOAN KHOÁI. KHOAN KHOÁI XONG QUAN PHÂN:

— Kêu chúng nó vô dâng.

Chúng nó khép nẹp cúi đầu lùi vào: ba vị kỵ hào giống nhau từ cái khăn lượt bạc phếch đến bộ quần cháo lòng và cái ô tã. Lý Ngoạn và hai xã Lầu, xã Nghị hôm nay mất cả vẻ hách dịch, tuy mặt vẫn đỏ như gác. Nhưng mọi lần, họ uống rượu lấy thêm ug, lần này uống rượu cho đỡ sợ, vì nào vỉ nãy chắp tay lại trước bụng, khum núm như nhẫn nhục chờ đợi một trận đòn.

Tuy vậy, lý Ngoạn vẫn còn đủ can đảm nhè nhẹ:

— Bầm... bầm...

ÔNG CHÁNH-ÁN QUÁT:

— Còn bầm với bão gi. Các anh đã mượn cớ đi tết nha, tết tòng, sai người đi thu tiền của dân làng chia tay nhau...

CÁC BA GIẢ BỘ NGƠ NGÁC:

— Bầm... mồ côi.

ÔNG CHÁNH-ÁN CƯỜI:

— Còn chối cái chi nứa. Lý Ngoạn đã đóng triền vào tờ ủy-tháu này rõ ràng lắm rồi.

ÔNG CHÁNH-ÁN VÀNG NÓI VÀNG ĐẬP LÊN TỜ GIẤY BẢN ĐẶT TRÊN BÀN. LÝ NGOẠN LUỐNG CUỐNG, BUỘT MỒM NÓI:

— Bầm chắc là có kẻ ăn trộm triền của con...

ÔNG CHÁNH-ÁN NHÌN LÝ NGOẠN NHƯ NHÌN CON VẬT LÀ:

— Người ta ăn trộm được triền của anh, thì có lẽ người ta cũng ăn trộm cả chữ ký của anh chắc. Chữ ký của anh còn sờ sờ ra đây kia mà.

LÝ NGOẠN TẮC HỌNG, ĐỨNG IM, RÃ RÙ NHƯ LÁ CỎ TANG.

CHO MÃI ĐẾN LÚC NGHE TUYÊN ÁN:

— Mỗi người bị phạt giam sáu tháng hay phạt bac sáu mươi đồng.

VỊ CHÍ LÀ MỖI THÁNG MƯỜI ĐỒNG, BA BỊ CÁO NHÂN NGHE ĐƯỢC MẶT MŨI TƯƠI LÌNH HẮN LÊN: BA CON MỘT DÂN ẤY CÓ LẼ ĐÃ ĐẠC ĐƯỢC CỦA DÂN MỘT SỐ TIỀN LỚN HƠN, NGHĨA LÀ ĐÃ LÀM ĐƯỢC MỘT VIỆC CÓ LỜI....

Hoàng Đạo

## Celles qui ont pleuré . . .

... seront ravis d'apprendre que le nouvel ARCANCIL imperméable ne pique pas, même s'il entre en contact avec l'œil. En effet, contrairement à tous les cosmétiques anciennes formules, ARCANCIL n'est pas un savon. C'est pourquoi il ne casse jamais les cils. Comme il est imperméable, il ne coule pas et résiste aux larmes et à la transpiration. Ses 9 nuances inédites donneront à votre regard un charme nouveau et prenant. Pour allonger et fortifier les cils sans les farder, il a été créé une qualité spéciale : ARCANCIL INCOLOR. La boîte publicitaire est en vente partout 0p.60 Notez bien : « POUR VOS CILS... ARCANCIL ».

AGENT EXCLUSIF  
COMPTOIR COMMERCIAL

59, Rue da Chanvre — Hanoi

## AN-THAI

GRANDE FABRIQUE DE POUSSÉ-POUSSE  
2, Ruelle Nguyễn-Trọng-Hiệp  
HANOI

??? 1936  
XE KIỀU MỚI

Gặp khi gió hép mưa đón,  
Dùng xe « AN-THAI » chàng  
còn có gi.

Có bán dù cát: Vải, Sám, Lốp  
và đồ phụ tùng xe tay.



# Hai dứa trẻ

truyện ngắn của  
THẠCH LAM

TIẾNG trống thu không  
trên cái chòi của  
huyện nhỏ, từng  
tiếng một vang ra dè gọi buổi  
chiều về. Phường tây đỏ rực như  
lửa cháy và những đám mây ánh  
hồng như hòn than sắp tàn trong  
lò. Giày tre lảng trước mặt đèn  
lại và cát hình rõ rệt lên nền trời.

Chiều, chiều rồi. Một buổi  
chiều êm á như ru, vắng vắng  
tiếng éch nhái kêu ran ngoài  
đôt g ruộng theo giờ nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng hơi tối, muỗi  
đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên  
lặng bên mấy quả thuốc sơn  
đen; đôi mắt chị bóng tối ngập  
dày dặn, và cái buồn của buổi  
chiều quê thầm thía vào tâm hồn  
ngày thơ của cô bé; Liên không  
hiểu tại sao, nhưng chị thấy lòng  
buồn man mác trước cái giờ  
khắc của ngày tàn.

— Em thấp đèn lên chị Liên  
nhé?

Nghé tiếng Au, Liên đứng dậy  
trả lời:

— Hóng thong thả một lát nữa  
cũng được. Em ra ngồi đây với  
chị kẽo ở trong ấy muỗi.

An bỗng diêm xuống bàn,  
cùng chị ra ngoài chổ ngồi;  
chiếc chổng nan lún xuống và  
kêu cót két.

— Cái chổng này sắp gãy rồi,  
chị nhỉ?

— Ủ. Đè rồi chị bảo me mua  
cái khác thay vào.

Hai chị em gượng nhẹ ngồi yên  
nhìn ra phố. Các nhà đã lén đèn  
cả rồi, đèn treo trong nhà bác  
phó My, đèn hoa kỳ leo lết trong  
nhà ông Cựu, và đèn giây sảng  
xanh trong hiệu khách.. Những  
nguồn ánh sáng ấy đều chiếu ra  
ngoài phố khiến cát tùng chõ lấp  
lánh, và đường mấp mô thêm vì  
những hòn đá nhỏ một bên sáng  
một bên tối.

Chợ họp giữa phố vẫn từ lâu  
rồi. Người về hết và tiếng ồn ào

cũng mất. Trên đất chỉ còn rách  
ruồi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhão và  
bã mía. Một mùi âm ẩm bốc lên,  
hơi nóng của ban ngày lẫn mùi  
cát, bụi, quen thuộc quá, khiến  
chị em Liên tưởng là mùi riêng  
của đất, của quê hương này. Một  
vài người bán hàng về muộn còn  
thu xếp hàng hóa, dồn gánh dâ  
sô sẵn vào quang rồi, họ còn  
dừng nói chuyện với nhau ít câu  
nữa.

Mấy đứa trẻ con nhà nghèo ở  
ven chợ cứ lom khom trên mặt  
đất đi lại tìm tòi. Chúng nhặt  
nhạnh thanh nứa thanh tre, hay  
bắt cùi cái gì có thể dùng được  
của các người bán hàng dè lại.  
Liên trông thấy động lòng thương,  
nhưng chính chị cũng không có  
tiền dè mà cho chúng nó.

Trời nhá nhem tối, bấy giờ hai  
chị em Liên mới thấy thằng cu  
bé xách diều dóm và khiêng hai  
cái ghế trên lưng ở trong ngõ đi  
ra; chị Ty, mẹ nó, theo sau, đội  
cái chõng trên đầu, và tay mang  
không biết bao nhiêu là đồ đạc:  
tất cả cái cửa hàng của chị.

— Sao hôm nay chị dọn hàng  
muộn thế?

Chị Ty dè chõng xuống đất, bày  
biện các bát uống nước mãi rồi  
mới chép miệng trả lời Liên:

— Ôi chào, sớm với muộn thì  
có ăn thua gì.

Ngày, chị đi mò cua bắt tép;  
tối đến chị mới dọn cái hàng  
nước này dưới gốc cây bàng, bên  
cạnh cái mốc gạch. Đè bán cho  
ai? mấy người phu giao hay phu  
xe, thỉnh thoảng mấy chú lính  
lệ trong huyện hay người nhà  
thầy thừa di gọi chân tò tòm,  
cao hứng vào hàng chị uống bát  
nước chè tươi và hút diều thuốc  
lào. Chị Ty chả kiếm được bao  
nhiều, nhưng chiều nào chị cũng  
dọn hàng, từ chập tối cho đến  
đêm.

Chị kê xong chõng, ghế, ditch

cái ngon đều hoa kỳ lại ngồi tēm  
trầu, còn thằng cu thì loay hoay  
dóm lửa dè nấu nồi nước chè.  
Lúc bấy giờ chị mới ngang lên  
nói chuyện với Liên:

— Còn cô chưa dọn hàng à?

Liên giật mình, kêu khẽ: chết  
chứa! Rồi đứng dậy giục em:

— Vào đóng cửa hàng thôi,  
không me ra mắng chết.

An đáp:

— Hôm nay chưa chắc me có  
ra không, chị ạ. Mẹ còn bận làm  
gạo cơ mà.

Ngày nào, cứ chập tối, mẹ Liên  
tụt ra thăm hàng một lần, và bà  
đến hẽ cứ trống thu không là  
phải đóng cửa hàng lại. Thế mà  
Liên mãi ngồi nhìn phô quên  
mắt! Bây giờ Liên vội vàng vào  
thắp đèn, xếp những quả sơn  
đen lại, trong lúc Au đi tìm then  
để cài cửa cho chắc chắn. Cái  
cửa hàng hai chị em trông coi là  
một cửa hàng tạp hóa nhỏ xíu,  
mẹ Liên dọn ngay từ khi cài nhà  
bồ Hanoi về quê ở, vì thầy Liên  
mất việc. Một gian hàng bé thuê  
lại của bà lão móm, ngẫu ra  
bằng một tấm phên nứa giàn  
giấy nhật trinh. Mẹ Liên giao cho  
Liên trông coi — bà còn bận làm  
hàng sáo —, và buổi tối thì hai  
chị em cùng ngủ dậy để trông  
hàng.

Liên dởm lại những phong  
thuốc lào, xếp vào hòm các bánh  
xà phòng còn lại, vừa lầm nhầm  
tinh tiền hàng. Hôm nay ngày

phiên mà bà cũng chẳng ăn  
thua gì.

— Có phải buổi trưa em bán  
cho bà Lục hai bánh xà phòng  
không?

An ngẫm nghĩ rồi đáp:

— Vâng, bà ta mua hai bánh,  
còn cụ Chi lấy chịu nửa bánh  
nữa.

Liên với cái bản tính đê công  
số tiền. Nhưng, trong hàng nóng  
và muỗi quá, chị ngần ngại rồi  
xếp hết cả tiền vào cháp, không  
tính nữa :

— Thôi, dè mai linh một thề.

An nhìn chị chỉ đợi lúc ấy.  
Hai chị em cùng nóng-muỗi  
đóng cửa hàng dè lại ra ngoài  
kia, ngồi trên chõng ngâm nhìn  
phong cảnh ngoài phố. Liên  
khóa vội cái cháp tiền với một  
chiếc khóa chị đeo vào cái giây  
sa tích bạc ở thắt lưng, chiếc sà  
tích và cái khóa chị quí mến và  
hạnh diện, vì nó tỏ ra chị là  
người con gái nhút và dám  
dang.

— A, cô bé làm gì thế?

Nghe câu nói tiếp theo một  
tiếng cười khanh khách, chị em  
Liên không cần ngảnh mặt ra  
cũng biết là ai dã vào hàng. Đó  
là bà cụ Thị, một bà già hơi điên  
vẫn mua rượu ở hàng Liên. Liên  
đã biết tính bà, chị lắng lặng rót  
một cút rượu ty đầy đưa cho cụ;  
chị không dám nhìn mặt cụ, và  
trong lòng hơi run sợ, chỉ mong  
cho cụ chóng đi. Cụ cầm cút



Lần thứ nhất xả ta có kèm  
Chemisette đẹp:

CHEMISETTE

ESTIVALE

Le Tricot de 1888

Các nhà buôn nên hỏi ngay  
tại nhà chế tạo:

Manufacture CỰ GIOANH

68-70, Rue des Eventails, Hanoi

Maison fondée en 1810

rượu soi lèn, rồi cười ròn rã nói:

— À, em Liên thảo nhỉ. Hôm nay lại rót đầy cho chị đây.

Cụ ngửa cổ ra dâng sau, uống một hơi cạn sạch vừa chép miệng vừa lăn ruột tượng trả liền. Cụ dề ba đồng xu vào tay Liên, xoa đầu chị một cái rồi lảo đảo bước ra ngoài. Hai chị em Liên đứng xứng nhau theo cụ đi lẩn vào bóng tối, tiếng cười khanh khách nhỏ dần về phía làng...

Trời đã bắt đầu đêm, một đêm mùa hạ êm như nhung và thoáng qua gió mát. Đường phố và các ngõ con dần dần chìm trong bóng tối. Các nhà đã đóng im im, trừ một vài cửa hàng còn thức, nhưng cửa chỉ dè hé ra một khe ánh sáng. Trẻ con tụ họp nhau chơi ở thềm hè, tiếng cười nói vui vẻ, khiến An thèm muốn nhập bọn với chúng để nô đùa, nhưng sợ trái lời mẹ dặn phải coi hàng, nên hai chị em dành ngồi yên trên chõng, đưa mắt theo dõi những bóng người về muộn, lù lù đi trong đêm.

Vòm trời hàng ngàn sao ganh nhau lấp lánh, lẩn với vết sáng của những con đóm đóm bay là trên mặt đất bay len vào rành cây. An và Liên lặng người mắt lén nhìn các vì sao để tìm sông Ngân Hà và con vịt theo sau ông Thần Nông. Vũ trụ thăm thẳm bao la đối với tâm hồn hai đứa trẻ như đầy bí mật và xa lạ, và làm mồi trí nghịch, nên chỉ một lát hai chị em lại cúi nhìn về mặt đất, về quang sáng thân mật chung quanh ngọn đèn lấp lóe trên chõng hàng của chị Ty. Về phía huyện, một chấm lửa khác nhỏ và vàng lờ lững di trong đêm tối, mất đi, rồi lại hiện ra. An trả lời bảo chị :

— Kia, hàng phở của bác Siêu đã đến kia rồi.

Tiếng dòn gánh kêu kít nghe rõ rệt, khói theo gió lật lại chỗ hai chị em; bác Siêu đã tới gần, đặt gánh phở xuống đường. Bác cuì xuống nhón lại lửa, thời vào cái ống nứa con. Bóng bác mènh mang ngả xuống đất một vùng và kéo dài đến tận hàng rào hai bên ngõ. An và Liên ngồi thấy mùi phở thơm, nhưng ở cái huyện nhỏ này, quả bác Siêu bán là một thứ quả xà xí, nhiều tiền, hai chị em không bao giờ mua được. Liên nhớ lại khi ở Hanoi chị được hưởng những thức quà ngon, lạ — bấy giờ mẹ Liên nhiều tiền —, được đi chơi bờ hồ uống những cốc nước lạnh xanh đỏ. Ngoài ra, ký niệm còn nhớ lại không rõ rệt cái gì, chỉ là một vùng sáng rực và lấp lánh. Từ khi nhà Liên dọn về đây, từ khi có cái cửa hàng này,



đêm nào Liên và em cũng phải ngồi trên chiếc chõng tre dưới gốc hàng với cái tối của quang phổ chung quanh.

Đêm tối đối với Liên quen lầm, chị không sợ nó nữa. Tối hết cả, con đường ra sông, con đường qua chợ về nhà, các ngõ vào làng lại xâm đèn hơn nữa. Giờ chỉ còn ngọn đèn con của chị Ty, và cái bếp lửa của bác Siêu, chiếu sáng một vùng đất cát, với trong cửa hàng, ngọn đèn của Liên, ngọn đèn nhỏ, thưa thoát từng hột sáng lọt qua phên nứa. Tất cả phở xá trong huyền bấy giờ cũng thu nhỏ lại nơi hàng nước của chị Ty. Thêm được một gia đình bác sầm ngồi trên manh chiếu, cái thau sắt trắng dè trước mặt, nhưng bác chưa bắt vì chưa có khách nghe.

Chị Ty phe phẩy cánh chuối khô đuổi ruồi bọ trên mây thức hàng, chậm rãi nói :

— Giờ muộn thế này mà họ chưa ra nhỉ?

Chị muộn nói mây chú linh trong huyền, mây người nhà của cụ thura, cụ lục là những khách hàng quen của chị. Bác Siêu đáp vắn vỡ :

— Hôm nay trong ông giáo cũng có lò tôm. Dễ họ không phải đi gọi đâu.

Vợ chồng bác sầm góp chuyện bằng mây tiếc dàn bầu, bần bật trong yên lặng. Thẳng con bò ra đất, ngoài manh chiếu, nghịch nhặt những rác bần vùi trong cát bên đường. Chừng ấy người trong bóng tối mong đợi cho sự sống nghèo khổ hàng ngày.

An và Liên đã buôn ngủ diu cả mắt. Tuy vậy hai chị em vẫn cố gượng đỡ thức khuya chút nữa, trước khi vào hàng đóng cửa đi ngủ. Mẹ vẫn dặn phải thức đến khi tầu xuống — đường sắt đi ngang qua ngay trước mặt phô — đỡ bán hàng, may ra còn có một vài người mua. Nhưng cũng như mọi đêm, Liên không trông mong còn ai đến mua nữa. Với lại, đêm họ chỉ mua bao diêm hay gói thuốc lá cùng. Liên và em cố thức là vì có khác, vì muốn được nhìn chuyến tàu đi. Chín giờ có chuyến tàu ở Hanoi về đi qua huyện. Chuyến tàu đó

là sự hoạt động cuối cùng của đêm khuya.

An đã cầm xuống gối đầu lên đùi chị, mi mắt sắp sửa rời xuồng còn dặn với :

— Tàu đến chị đánh thức em dậy nhé.

— Ủ, em cứ ngủ đi.

Liên kẽ quạt cho An, vuốt lại mái tóc tơ. Đầu em bé nặng dần trên người Liên; chị ngồi yên không động đậy. Qua khe lá của cành hàng, ngàn sao vẫn lấp lánh; một con đom đóm bám vào dưới mặt lá, vừng sáng nhỏ xanh nhấp nháy, rồi hoa hàng rụng xuống vai Liên khe khẽ, thỉnh thoảng tung tóe một. Tâm hồn Liên yên tĩnh hẳn, có những cảm giác mơ hồ không hiểu.

Trống cầm canh ở huyền đánh tung lên một tiếng ngắn, không vang, không động ra xa, rồi chìm ngay vào trong đêm. Người vắng mãi; trên hàng ghế chị Ty mới có hai, ba bác phu ngồi uống nước và ăn thuốc lào. Nhưng một lát, từ phố huyện đi ra, hai, ba người cầm đèn lồng lung lay các bóng dài: mấy người làm công ở biện khách đi dón bà chủ ở lindh về. Bác Siêu nghèn chôn nhìn ra phia ga, lén tiếng :

— Đèn ghi đã ra kia rồi.

Liên cũng trông thấy ngọn lửa xanh biếc, sát mặt đất như ma chay. Rồi tiếng còi xe lửa ở đâu vang lại, trong đêm khuya kéo dài ra theo gió xa xôi. Liên đánh thức em :

— Dậy đi, An. Tàu đến rồi.

An nhởn giật, lấy tay dụi mắt cho sinh bần. Hai chị em nghe thấy tiếng rền rập, tiếng xe rit manh khi vào ghi. Một lát khói bùng sáng tráng lên dâng xa, tiếp đến tiếng hành khách văng từ xa lại. Mấy năm nay buôn bán kém nên người lên xuống ít, có khi hai chị em đợi chờ chẳng thấy ai — trước kia, ở sân ga, có mấy hàng cơm mờ dòn khách, đèn sáng cho đến nửa đêm. Nhưng bây giờ họ đóng cửa cả rồi, cũng im lặng và tối đèn như ngoài phố.

Hai chị em chờ đợi không lâu. Tiếng còi đã rit lên, và tầu rầm rộ đi tới. Liên giật em dậy đỡ nhìn đoàn xe vụt qua, các toa đèn sáng chung, chiếu ánh cát

xuống đường. Liên chỉ thoáng thấy những toa hạng trên sang trọng, lồ nhô những người, đồng và kèn lấp lánh, và các cửa kính sáng. Chiếc tàu di vào đêm tối, dè lại những đốm than đỏ bay tung trên đường sắt. Hai chị em còn nhìn theo cái chấm nhỏ của chiếc đèn xanh treo trên toa sau cùng, xa xa mãi rồi khuất di sau dặng tre.

— Tàu hôm nay không đông nhỉ, chị nhỉ.

Liên cầm tay em không đáp. Chuyển tầu đêm nay không đông như mọi khi, thưa vắng người và bình như kém sáng hơn. Nhưng họ ở Hanoi về! Liên lặng theo mơ tưởng, Hanoi xa xăm, Hanoi sáng rực vui vẻ huyên náo. Con tàu như đã đem một chút thế giới khác hẳn, đối với Liên, khác hẳn cái vắng sáng ngọn đèn của chị Ty và áng lửa của bác Siêu. Đêm tối vẫn bao bọc chung quanh, đêm của đất quê, và ngoài kia, đồng rộng mênh mang và yên lặng.

— Thôi, đi ngủ đi chị.

Liên vỗ vai em ngồi xuống chõng. Tà áo chị An co vắng xuồng và ngã đầu vào vai Liên. Tiếng vang động của xe hỏa đã nhỏ rồi, và mắt dần vào yên lặng, lắng tai cũng không nghe thấy nữa. Sao trên trời vẫn lấp lánh. Cả phố huyện bây giờ mới thật là hết xao động, chỉ còn đêm khuya, tiếng trống cầm canh và tiếng chó cắn. Từ phia ga, bóng đèn lồng với bóng người di về; chị Ty duong sửa soạn đồ đạc và bác Siêu đã gánh hàng di vào trong làng, còn vợ chồng bác sầm ngủ gục trên manh chiếu lỵ bao giờ.

Liên quay lại nhìn em, thấy An cũng đã ngủ say, tay nắm chặt là áo chị và đầu vẫn dựa vào vai. Liên nhìn quanh đêm tối một lát, gió đã thoảng lành và đom đóm không còn nữa. Chị cúi xuống vú em vào trong hàng, mắt cũng đã diu lại. Chị gài cửa đê bóng tối ở ngoài và ván nhỏ ngọn đèn đặt lên trên cái quả thuốc son đen. Rồi Liên đến bên em nằm xuống. Chị gói đầu lên tay, nhắm mắt lại. Những cảm giác ban ngày lặng đi trong tâm hồn Liên và hình ảnh của thế giới quanh mình, mờ mờ di trong mắt chị. Liên thấy mình sống giữa bao nhiêu sự xà xôi, không biết, như chiếc đèn con của chị Ty chỉ chiếu sáng một vùng đất nhỏ. Nhưng Liên không nghe được lâu; mắt chị nàng dần, rồi sau Liên ngáp vào giấc ngủ yên tĩnh, cũng yên tĩnh như đêm ở trong phố, tịch mịch và đầy bóng tối.

Thạch Lam

## THƠ' CỦA NGU'ÔI

**T**HOÁT ra ngoài cuộc đời, ở ! mộng tưởng cao quý ; nhưng cứ ở trong cuộc đời, sự cao quý lại càng cao hơn. Công việc dễ dàng là dưới một người tinh nhân phu ta ; nhưng ở với họ và cõi yêu họ luôn, điều ấy chỉ ai thi sĩ mới làm nổi. Sao những người tự xưng thi sĩ lại không làm được cái công việc ngang bằng một cách sáu sắc : ở với đời và còn luôn luôn yêu đời, dấu đời phu ta.

Cảm ngon giáo mà đám chém giữa không trung, người anh hùng ấy chỉ có không khi sự. Nếu tôi ở thời xưa, tôi sẽ đốt núi như Tấn-trung-Nhĩ ; nhưng không bắt Giới-tử. Thời nào cả, mà chỉ để cho bao nhiêu tên sĩ xuồng núi và làm người đi cây. Và nếu tôi phải làm tiêu, tôi sẽ làm tiêu trong một ngày thôi và sẽ có một giọng nói ngọt hơn suối đào : tôi chỉ cần đủ thi giờ để rủ « tiên bà, tiên cô cùng tiên ông » xuống trần pham tôi.

Thơ ! Cái tiếng « thơ » thực là thi vị quá. Chẳng trách người ta cõi trần trường hay deo áo mù, làm duyên làm dáng đến buồn cười. Tôi chỉ sáp nói, theo lời than thở về sự tự do : « Thơ ! biết bao nhiêu tần tuồng người ta đặt bày vì người ! »

Những thi sĩ của nước tôi ! Chúng ta đưa đã nhiều rỗi. Từ khi có văn chương Việt-nam, chúng ta đã bỗn cợi gần hết một ngàn năm. Có lẽ bây giờ đã đến lúc đẹp các câu nói bông, bắt đầu nói thực.

Thưa xưa kia, chúng ta hẫu như không làm cái gì cả. Rồi gần đây, chúng ta làm tiền. Rồi thi chúng ta làm vua. Ô, sao chúng ta lại không làm người. Có lẽ nào đến ngày nay, chúng ta vẫn còn bỏ sót điều cốt yếu đó.

Còn gì thú hơn thả linh hồn bay lượn trên mây ; không gì khỏe bằng ngồi nói nhảm nhí. Nhưng ta cũng chờ nên khoác lác mãi mãi. Cố tri trưởng tượng sáng tạo, và có tri trưởng trọng, đó chỉ là « con mẹ diên ở trong nhà ».

Người thi sĩ bao giờ cũng diên. Nhưng diên trong cuộc đời thuỷ vi gấp ngàn lần diên ngoài cuộc đời, nghĩa là diên theo cách những bệnh nhân nhút nhát trong nhà thương. Cái diên của thi sĩ phải là sự si mê, sự say đắm, sự cảm xúc quá mực thường ; người thi sĩ là một kẻ dại khờ, mang một khố lồng cũn to như quả đất, và ba ai cũng cho, gấp ai cũng xin, và phung phí kho tàng của hồn minh, như một kẻ triệu phú không biết giữ vàng. Người đời sẽ vỗ tay, kêu lên và cười : « a ! thằng diên ! », nhưng muôn nghìn miếng khát khao vẫn cứ mãi mê uổng nỗi suối lòng không can. Đây là cái diên tươi thắm của một bà mẹ, cái diên cần phải có trong mọi công việc cao xa.

Hãy so sánh thái độ can đảm kia với những cách đột nhiên mà khóc, đột nhiên mà cười, chán vừa nhảy, miệng vừa kêu : tôi diên đây ! tôi diên đây ! — Diên cũng không để làm như người ta tưởng đâu ! nếu không biết diên, tốt hơn là cứ tinh túc như thường, mà yên lặng sống.

Ở trong cuộc đời. Phải, những thi sĩ có lẽ là những người nồng nàn, tha thiết nhất. Nếu họ rủ nhau đi vào một thế giới khác, thi họ ít thi sĩ [quá], họ chưa xứng với thơ. Vì thơ phải là một sự rộng lớn mênh mông, niêm bao dung quảng đại.

Mà di bằng cách nào. Và di vào đâu. Lên cung điện. Vào thiên đường. Xuống địa phủ. Những người bảo thế chỉ nói chơi đấy thôi. Họ đưa đấy. Chính họ cũng không tin lời của họ, huống chi ai.

Nếu họ không đưa, thi họ là những trẽ con mà không tự biết. Muốn ra ngoài cuộc đời, họ xây dựng nên những cung điện bằng xương mù, những đèn dài bằng xương máu, họ treo lèn ở trên những bợt xà phòng ngũ sắc và bảo : đây là quả đất của chúng tôi. Nhưng khi thiên hạ tóc mảnh nhìn xem, thi hối ôi ! những vật liệu, những gạch đá họ dùng đều ở trong cuộc đời cả.

Đi ra ngoài đời, lại hóa vẫn ở trong đời, thi thà rằng lúc đầu tiên, ta đừng tự phụ chỉ că, cứ việc ở trong đời, và tạo nên những cung điện thực, vô cùng đẹp đẽ, bằng những vật liệu thực của trần gian.

(Còn nữa)

XUÂN DIỆU

## Tiếng gió

Có nhiều lúc gió kêu thê thiết quá :  
Như gió đau một nỗi khờ vô hình,  
Như bao điều ác nỗi của nhân sinh.  
Đã in vết ở nơi hồn của gió.  
Cái gì tắt, cái gì đương ran vỡ,  
Trong tiếng gió quân phun lạnh đem mây,  
Gọi bóng hình những thân thể run gầy.  
Với môi tim, với cảnh nghèo vạc mặt.  
Trong khung xám của mùa đông băng sắt,  
Gió qua rồi còn lưu lại tiếng ngân :  
Cây bên đường, trại lá, đứng tần ngắn.  
Khắp xương nhánh chuyển một luồng tê tái ;  
Và giũa vườn im, hoa run sợ hãi,  
Bao nỗi pha phài, rơi rụng, dày bừa ;  
Và sương thăm nơi cảnh trống, lá thưa  
Làm nghĩ ngợi : « có phải chẳng nước mắt  
Mà gió nặng dì vội vàng để rớt ».  
Ấy nỗi buồn kêu xé của ngày qua,  
Hay lời than rền rì của đêm xa ;  
Ấy là tiếng những âm binh tan tác,  
Hay là giọng những vong hồn lưu lạc ?

— Hời gió mờ ! người chưa cả mùa đông  
Trong phổi của người u uất vô cùng.

XUÂN DIỆU

## Tâm giòng người

Nghé mây bạn, dành cho tôi một chỗ,  
Bên các anh tôi dừng. (Nhira trán đầy,  
Tự thời nao cây mọc sát bên cây ?)  
— Đời trẻ mạnh thơm như trang sách mới.  
Hồn mở rộng và giác quan phơi phới,  
Theo hơi nhanh tôi đón lấy hơi người ;  
Tôi nhạy (1) lòng đón thương mến tuôn sôi,  
Ôi khoái lạc trong phút giây huyền diệu !

Tôi đã hiền, bấy giờ tôi đã hiền,  
Trốn bơ vơ, lê gót đến rừng non,  
Cây cao to tay ôm ấp đầy tròn,  
Tôi không thè theo gương người ăn sỉ,  
Sống có quanh, sống một mình — Tôi sẽ  
Tim lại Người...

Hơi ấm đó là hương ;  
Vạn chân cao nhún nhảy ấy là rừng ;  
Vạn tay giéo đó là cảnh nhánh lá ;  
Tóc đen mượt ấy đậm màu hoa lá ;  
Đầu nghiêng xiêu là ngọn bồ làm tan,  
Vòm xanh im ấy êm dịu da man ;  
Bao chồi lộc ấy là lòng ngóng đợi...

Tôi thèm muốn xuân ngàn đời vẫn mới,  
Với thiên nhiên tôi ghen ghét, tôi van,  
Tôi cầu xin tiếp mạch với cây ngàn,  
Gột mòn mỗi giữa xuân trời mạnh mẽ...  
Với các bạn tôi đang thời tươi trẻ !  
Chỉ mùi hoa, không khí chẳng làm say ;  
Đời săn buồn tôi đâu lại tự đàg  
Trong cổ tích, thở gió trong lạnh quá,  
Không ấm hơi người lẫn hương hoa lá...  
— Ôi miên man ! tôi tâm giữa giòng người.

HUY CĂN

(1) Nhạy : mau bén



Tại 153, Đường cầu Cửa Đông  
(153, Bd Henri d'Orléans, Hanoi)  
TÉL. 888  
**Dr CAO-XUAN-CAM**  
Tốt nghiệp tại Đại Học Đường Paris  
ngayen Trung-ký bệnh-viện  
quản đốc chuyên trị  
Bệnh Hoa Liệu và Nội thương  
KHÁM BỆNH { Sáng 8h đến 11h30  
Chiều 8h đến 6h  
Khi cần kịp thời về  
nhà lúc nào cũng được.  
Có phòng dưỡng bệnh  
và hộ sinh

# HAI NHÀ NGHÈ

NGUYỄN - HỒNG viết

**D**ã bao lâu tôi không làm cái nghề nhào lộn ấy nữa để kiếm cơm ăn. Nhưng, một đôi khi, nghe tiếng thanh-la inh-ỏi, hay tiếng phèng-phèng kêu ran, hay những điệu kèn du-du ré ré, tôi lại thấy lòng nao nức. Một cái gì mềm yếu trong thâm tâm tôi bị rung động lúc bấy giờ, và, một cái gì chưa xót làm tê dai linh hồn tôi. Lập tức, tôi phải đi xa chỗ tại trê làm trò kia, hoặc cho chúng một vái chào để chúng đón nơi khác biểu diễn tài nghệ.

Thưa các bạn, những bạn đã từng nếm qua các vị ngọt bùi, cay đắng của một nghề tự do trong sạch nào, chắc các bạn phải từng có những phút giờ bùi ngùi như tôi, sau khi các bạn bỏ nghề ấy, bỏ hẳn nghề ấy.

Một kỷ niệm cũ dù êm đềm, sáng suốt, hay thảm khốc, tôi tăm, bao giờ cũng xúc động lòng ta hơn là những sự lo âu, mệt rờ của tương lai dẫn đến. Nhất là những kỷ niệm ấy lại thuộc về thời kỳ thơ ấu của ta, cái thời kỳ rất yêu dấu, rất nên thơ, vì chan chứa cảm tình.

Một ngày xuân đã qua, lâu lăm rồi, một ngày xuân sáng và ấm, nghề nhào lộn đã khắc sâu vào tâm khảm tôi những dấu vết không thể泯灭 được.

Đạo ấy, bọn trẻ con cẩn bâ đặt cho tôi cái tên kép: Nhân-đen vì tôi, hết năm ấy sang năm khác, lang thang trong nắng, mưa và gió bụi, có một nước da bóng nhảy, mùi gỗ lim cũ đóng bản học trong những nhà trường. Chúng lại còn gọi tôi là Nhân-du-du, vì tôi kiếm tiền của thiên hạ rất dễ dãi bằng những bài kèn « la-mát », « mạc-sây-e », « mado-lông » vân vân thôi với ba ống du-du.

Trước kia, đi theo tôi có một thằng bé kém tôi hai tuổi. Nô không biết thời kén, không biết ca những bài cải lương mà bây giờ người ta cho là chướng tai vô cùng, nhưng nhào lộn giỏi. Tôi gặp nó ở chợ nhà quê, vùng Hà-dong dắt thuê cho một ông già mù. Thấy nó khinh khỉnh, mắt sáng, miệng cười luôn, tóc hung hung soán soán như lốc tay, lại tinh linh, chỉ xem nó nhào lộn vài lần mà đã bắt chước uốn cầu vòng, di bằng tay được, tôi liền dỗ nó bỏ ông cụ ăn mày.

Cùng tôi lang thang nay đây mai đó được hơn một năm, tôi khi biết làm nhiều trò, thì nó bỏ tôi, đi kiếm tiền một mình. Tai đao ấy tôi ốm yếu luôn, không thể nhào lộn nhiều được và ca hát, thời kêu bay như trước. Mấy ngày đầu, tôi buôn râu và nhớ nó chẳng khác gì một người anh có đứa em gái nhỏ chết

ở dọc đường khi cùng nhau đi tha phương cầu thực.

Nó bỏ ông già, vì sống với ông, khổ sở, bệ rạc quá. Nhưng làm bạn tôi, được tôi quí mến, có cái gì cũng chia sẻ cho, mà nó đánh « rơi » ngay tôi khi tôi cùng quẫn, hồi sự

quãng đời thiếu thốn, khổ sở và cùng.

Tiếng hát của tôi đã khàn khản! Tiếng kèn không vang to và ngân dài ra như trước. Đi bàn tay chỉ được bốn, năm thước. Nhiều lúc, trên giây thép, tôi phải bỏ giở trò

và cắt vài chén thuốc.

Xe lùa qua khỏi cầu Phú-lương lại bắt đầu chạy rất nhanh, làm lùi đến quãng đường vòng lường như sắp chồm ra ngoài đường sắt. Bấy giờ ánh nắng vàng troi đã lảng khắp bầu trời không gợn một vệt mây đen và khắp vùng quê lảng lẽ trong một thứ hơi gi mang mạnh ướt lạnh.

Tới khi mặt trời lên cao, phải che tay nghiêng mắt mới nhìn được, và giờ lồng lộng tung cát bụi lầm, tôi thấy đâu đâu cũng như có những màu sắc gì rực rỡ và những tiếng gì trong sáng.

Từ cánh đồng mạ bao la nỗi sóng xanh rờn, từ những mặt nước tĩnh thoảng rúng lèa như tấm nhung nõn nà căng trừng, từ những tröm cây pháp phổi, láp láo, đến những đàn chim yến lặng sao cánh bay về những lũy tre bờ phờ, hết thảy đều như nô rộn vì vui mừng, vì sung sướng.

Lòng phấp khởi của tôi phút chốc bùng bột; làm tri tôi trở nên tươi sáng, những cái gì mới mê, ám áp lan rộng trong linh hồn tôi, tôi không còn nghĩ đến hơn một tuần lễ vừa qua, nằm liệt trong một quán trọ bần thiêu, không được ai săn sóc, trái lại, còn bị hắt hủi, sủa đuổi.

Ngày đầu xuân bao giờ cũng xóa bỏ hết những sự buồn bã, chán nản đến ám ảnh người ta, làm cho người ta lấy sự vui sướng của vật vã và ham thích sống. Nhìn cảnh vật rực rỡ dưới ánh nắng một giờ một chồi lọi, tôi cảm thấy còn có thể gặp những ngày dày đủ như năm nào, hay hơn cũng có. Không phải vì nhờ cái nghề làm xiếc và ca hát này, mà vì một sự may mắn gì bồng đến.

Xuống ga Hải-phông, tôi deo túi vải đi lên Ngã Sáu, rẽ ra Ngõ Cám. Thấy không có mấy đám bạc và trẻ con tụ họp chơi đùa, tôi lên phố Đầu Cầu. Phố này gần bờ, nên rất ít sóc-đĩa và súc-sắc. Tôi phải đi lên phố Khách. Đến đây tôi dừng lại, vì chỗ tôi định diễn trò ấy có ba đám sóc-đĩa, người lớn, trẻ con chúc nhau, vòng trong vòng ngoài.

Đặt cái túi vải xuống thềm gach, tháo miếng vải vàng đeo lợp mui xe ra, quẳng nốt chiếc mũ da tàng rùm ró ra giữa vòng, đoạn rút chiếc kèn bằng ba ống du dù, tôi phồng má lên, thời một bài kèn.

Cũng như lần trước, trăm nghìn lần trước, điệu kèn nhà binh ca khúc khải hoàn kia đã kéo đến chung quanh tôi một số đông người.

Tôi hời da, ngẩng mặt lên trời cao và sáng, lấy hết hơi thở nổi đoan cuối.

(Xem tiếp trang 20)



bộ bạc ấy còn gì khổn nạn hơn? Ấy là tôi không nghĩ đến công phu luyện tập cho nó thành một nhà nghề khéo, giỏi.

Tuy bị một phen lừa lọc, tôi vẫn cố gắng tìm kiếm một đứa bé khâu khinh, khôn ngoan như nó, để truyền cho các cách múa lòn rồi cùng đi kiếm tiền. Nhưng gần hai năm, tôi chẳng chọn được đứa nào hết.

Cuối năm thứ ba, tôi càng ôm yếu hơn, rồi sang xuân năm thứ tư, tôi bắt đầu đi sâu vào một

vì thấy đầu bốc nóng, ử tai, quáng mắt.

Nghề làm trò xiếc của tôi đến thời kỳ cung mặt rồi!

Tôi bỏ Hải-phông về Hải-phông chính lúc người đời đương vui mừng đón chào xuân mới. Rời cái tĩnh nhô với vài giây phô vang vẻ kia, đến một thành phố không sầm uất lắm nhưng cũng đông dân cư, tôi hy vọng sẽ kiếm được một món tiền kha khá, đủ cho tôi chuộc lại ít quần áo gán nợ cho hàng cơm

## ĐAU DẠ DÀY

Hay q và q được thi đê chịu, ăn vào là đau (đau bụng) đang con đau thi chóng mặt, buồn nôn, khó thở rồi đau lan cả ra ngực và lưng là đau dạ dày. Chợt trưởng là phóng thích và nên mua ngay thuốc bản đường số 13 giá 0p.50 một hộp mà uống, nặng đâm hộp, nhẹ vài hộp khôi; keo đê lầu hú người và hại sức khỏe, vì nhiều người không dám ăn (ăn vào đau), rồi sinh ra biến chứng nguy hiểm, như nôn ra huyết, mọc mụn trong da dày.

BẢO-AN-BƯỞNG

22 bis Route de Hué, Hanoi



# MỘT KIẾP HOA

Lời ca và âm nhạc của Nguyễn Văn Tuyên

Rồi mỗi ngày sắc trôi thêm phai lạt  
Rồi mỗi ngày cánh hoa thêm rời rạc  
Trông thấy hoa mà lòng những lo thầm  
Trông thấy hoa mà lòng những lo thầm  
Nghĩ kiếp hoa cảng động mỗi thương tâm  
Nhớ tời hoa một buổi mai tim lai  
Ôi trước cảnh tượng biệt bao thương hãi  
Thấy thòn hoa như giấc mơ màng  
Dưới chân cây cánh rơi rụng ngòn ngang  
Ngọn gió đông bỗng lạnh lùng thời tời  
Quét tan tành những cánh hoa vòi tội

## THƠ ĐƯỜNG

### Giang hành

Thay da diếp chà khinh,  
Phong vị, lồng kinh kinh  
Nhận quản lô vĩ ngàn,  
Chang giá động tha thanh.

TIỀN KHÍ

### THƠ DỊCH

#### Đi trên sông

Ngủ yên trong chiếc thuyền con.  
Gió biển húi thổi, sóng ròn ròn đưa.  
Mặc dân lau sậy trên bờ,  
Suốt đêm động rệu tha hồ tiếng thu.

#### Tổng Hồ Đại

Kinh mân bất khâm biệt,  
Huống nái Tiêu, Tương tha!  
Hà sá dao vọng quẩn,  
Giang biển minh nguyệt lúa.

VƯƠNG XƯƠNG LINH

### Thính giang dịch, tổng Lục thị-ngự

Viễn thính giang thương dịch,  
Lâm trường nhất tổng quẩn.  
Hoàn sầu độc túc già,  
Cánh hướng quẩn trái vẫn.

VY ỦNG VẬT

#### Tiền Hồ Đại

Non Kinh biệt đã đau lòng,  
Nửa chí thư lại hai giọng Tiêu, Tương lì  
Nhớ anh, xa ngóng đậm trường.  
Bên sông, dưới bóng trăng suông tựa

lâu.

TÂN ĐÀ

Ta tưởng đâu như những mảnh tình xưa

Đang bị ngon gió lôi cuốn xa đưa

Tàn tạ hoa ơi, biết vì đâu,

Thấy hoa khôn giữ, lè áu sầu

Hoa tan tác lồng ta tan tác. Một kiếp hoa

kiếp người đâu khác.

Bốn đoạn sau cùng chính tay nhạc sĩ thêm vào và kẻ lẩy.

### CẢI CHÍNH

Trong bài âm nhạc « BÌNH MINH » đăng trong số N. N. kỳ trước, vì thế khắc lêm nhầm mất vài chỗ, vây xin sửa lại cho đúng:

Giọng thứ hai, measure thứ ba : SOL blanche.

Giọng thứ sáu, measure thứ ba, temps đầu ; measure thứ tư, temps thứ nhì ; và giọng cuối, measure đầu, temps đầu, đều là DO portée cả.

Giọng thứ năm và thứ sáu, trong những measures đầu, 1er 2e temps theo nguyên bản của ông Nguyễn Xuân Khoát thì đúng rồi, nhưng theo bài ca của Thủ Lực thì khi hát bay cù nhau, hai temps ấy phải nối nhau bằng một dấu Halson.



# TRÔNG TÌM

## KHÔNG ĐÓNG THUẾ, ĐỪNG UỐNG RƯỢU

**O**nne lai chinh phu khong canh hanh su uong ruou song co dat ra luat le rati khon khien doi voi nhung nguoi nghien ruou.

Chi nhung ai khong tung can an mot lan nao, khong tung chet nai trong vien dong thue va co du hanh kiem tot sau mot cuoc dieu tra cua chinh phu thi nguoi do moi duoc quyen uong ruou.

Chinh phu co dat riêng ra mot hang goi la hang Stockholms systemel de ban ruou cho nhan dan. Truoc kien ban hang do phai xem xet rất cẩn thận các giấy má có đủ kiện kiện trên kia rồi mới bán: một gia đình chỉ được phép mua có 4 lít ruou trong ba tháng. Một người chưa lập gia đình thì chỉ được phép mua có một nửa thôi.

Nha nước cũng bán ruou cho các hiệu cao lầu song việc bán đó cũng ngặt nghèo lắm. Đã có lệnh từ ba giờ chiều trở đi mỗi khách hàng nếu dùng cả bữa ở hiệu, chỉ được phép mua có 15 ly ruou (centilitre).

Trước giờ đó chỉ được mua có một nửa hạn định.

Nhung thu ruou vang va ruou bia dưới 4 độ thi nhan dan duoc phép uống tự do. Song tuy chinh phu khong canh nhưng thường dân cũng ít dùng vì các thứ đó ở Suède rất đắt!

Thật người Suédois không được tự do như dân chúng ở Đông-đương ta. Nền họ biết ở đây chẳng những nhà nước cho phép dùng thứ ruou mạnh trên 40 độ mà các quan ta lại bắt buộc dân uống ruou dâng khác nữa thi chắc họ phải đến ghen tị và mong ước được sống trên bán đảo chữ « S » này mất. (Messidor)

Mạnh Phan Thuật

## CHẤT MÁU NHÂN TẠO CHỐNG NẠN CHIẾN TRANH

GIAO-SU Stockard ở Đại học đường Sydney sau khi nghiên

cứu rất kỹ càng và rất công phu đã kết luận rằng sở dĩ người ta thích chiến tranh là vì trong óc có sinh ra một chất làm cho người lúc nào cũng hung hăng, ưa chiến đấu.

Giáo sư lại nhận rằng đồng thời trong óc cũng lại có một chất khác nữa sinh ra để làm cho người ta bình tĩnh hơn và đối với chất trên để giữ mực thẳng bằng trong óc các người thường.

Các báo Anh vừa báo tin rằng giáo sư đó trải bao công khổ học tìm tòi trong bệnh viện riêng ở Albany City đã tự chế ra cái chất làm cho người ta bình tĩnh hơn mà giáo sư gọi là « prolation ».

Với « chất máu nhân tạo chống nạn chiến tranh » (sérum anti-guerre) giáo sư sẽ chữa được những người tính nết rất hung hăng, thích dùng tối võ lực, thành ra những người rất hiền lành, ưa hòa bình.

Nếu việc tìm tòi của giáo sư đem thí nghiệm được kết quả mỹ mãn và lan khắp hoàn cầu thi với chất máu nhân tạo đó người ta sẽ đem tiêm cho các nhà quân phiệt ở các nước, nhất là ở Nhật và các nhà độc tài ở Đức và ở Ý, nạn chiến tranh sẽ bớt dần.

Nhân loại nhờ thế sẽ không còn sự chém giết lẫn nhau một cách rát tàn khốc và sẽ vui vẻ hơn lên. Khi đó công nhà giáo sư của Australia không phải là nhỏ và đáng được tượng đồng bia đá lưu lại ngàn thu.

(Messidor)

Mạnh Phan Thuật

## Y HỌC THƯƠNG THỨC

Một vật lọt vào mũi hay tai có những cách giản tiện sau đây để lấy ra:

**MŨI** — Cho vào lỗ mũi bị vit vài giọt dầu olive tốt (lau dép chén salade); trong lỗ kia cho vào một ít thuốc lá hay thuốc lá đè người xong bit lấy. Tự nhiên bị bắt hơi, vật bị tắc trong lỗ mũi sẽ bắn ra.

**TAI** — Cứng cho vào tai một tí dầu olive nếu vật đó là một vật biệt cứ động, như muỗi. Xong ta nghiêng



## VANH

— Nhớ có europe thi anh làm thế nào?  
— Thi tôi chạy đi gọi đội-xếp !...

dầu đề dầu chảy ra, con vật đó tức khắc không cử động được vì dầu, theo ra ngoài.

Nếu là một vật không cử động, nên có một cái cặp con của thỏ cao (cặp đeo gắp dây tai) mà gấp ra; làm việc này nên cẩn thận, nếu không, dùn vật đó vào trong và làm thủng màng tai. Muốn cẩn thận hơn, nên kiểm thấy thuốc ngay.

Một món thuốc rất rẻ tiền, dễ chịu, không mất thi giờ để làm mất những trai chân hay hạt cơm

Sáng và chiều, lấy móng tay gài cho mìn cơm hay mìn trai sờn dâu, rồi bôi *leinture d'ode* lên trên.

It lâu, sẽ không còn một hạt cơm hay trai nào mà không bị đau đớn tốn tiền lâm.

Một cách nữa dành riêng cho các bạn nào chịu được « dát » « bồng » :

Lấy móng tay làm sờn như trên xong đè lên đó một miếng diêm sinh bằng hạt đậu xanh rồi đốt.

(J. G.)

Anh Tường dịch

Chứa nát bằng cách nào?

Näm ngửa ra, duỗi thẳng chân, co

đùi lên bụng nhiều lần hay ăn một thia lớn đường cát không chiêu nước và đừng hít vào mạnh quá.

(D. L.)

## VỆ SINH Ở RĂNG

Điều cần thiết cho sự tiêu hóa là phải nau nghiên các thực phẩm cho kỹ. Răng sạch sẽ lành mạnh mới có thể giúp ta việc đó.

Bệnh sán răng rất dễ tránh, nhưng phần nhiều người vẫn mắc là vì quá trễ nải hoặc ngu dốt.

Đay tré em vệ sinh nên bắt đầu day chúng săn sóc tới hai hàm răng.

Đau răng còn làm cho ta thấy đau hau hết cả-mọi phần trong thân thể.

Chải răng cũng cần như rửa mặt.

Thói quen ngâm ngón tay và súctelle của trẻ em làm hu lợi và những răng sau này của chúng.

Thở bằng mồm cũng có hại như thế.

Đứng dậy khi răng đau mới di lim thấy thuốc.

Đứng nên coi thường răng nếu răng hỏng sẽ thay bằng răng giả. Răng giả dù khéo dẽn đau cũng không bao giờ được bằng răng thật ..

(Vie et Santé)

Cô Bảo Văn dịch

Hôn nhân, tình duyên,  
của cải, sự nghiệp,  
và tương lai

Nếu muốn biết chắc chắn thi chỉ cần biên thư gửi chủ ký, tuổi, kèm theo ngân phiếu 1\$00 cho thầy

NGÔ - VI - THIẾT

28 Bourrin — HANOI

Ti bận, không tiếp khách tại nhà

Si vous voulez

Descendez à

**l'Hôtel de la Paix à Hanoi**

Vous apprécierez sa bonne cuisine,  
ses chambres dans Pavillon  
entourés de jardins, ses prix modérés.

Le meilleur accueil est réservé  
à la Bourgeoisie Annamite

Charles Guillot - Propriétaire - Tel. n° 48

Bien manger  
Bien dormir  
Etre tranquilles

**Một bảo tàng viện**  
**Thụy-sĩ có một tờ**  
**chim làm bằng giấy**  
**cót đồng hồ**

**V**IỆN bảo tàng về tự nhiên học ở Soleure (Thụy-sĩ) trữ được một tờ chim rất là lung. Tờ chim ấy làm toàn bằng thép. Ở Soleure có nhiều thứ chưng, và thường thường người ta nhất được những giấy cót đồng hồ tời hay đồng hồ lớn gãy nát hay han rỉ không dùng được nữa. Mùa hè năm vừa qua, một người thiêng thấy ở trên cây trong sân nhà một cái tờ chim bình thường là lung. Bác ta ngầm nghĩa và nhận ra một đôi chim đã làm tờ bằng toàn giấy cót đồng hồ lung lánh được & trong lồng. Tờ ấy do được 10 phản dường kính và làm rất tinh vi. Sau khi chim đã nuôi con xong, người ta lấy tờ mang về viện bảo tàng trong tình đề cho ta hay rằng trí khôn loài chim đã biếu lồ, khi cần phải lợi dụng cơ hội để làm tờ.

(Marianne)

**Tue eурі xin ở**  
**Phi - luật - Tân**

**T**RONG xú ấy, khi đôi trai gái định lấy nhau, cha mẹ và bạn hữu đôi bên tim hai cây lá gõi thật thẳng, vỗ thật nhau, cao bằng nhau và gốc gần nhau.

Đôi vị hôn nhân mỗi người treo lên một cây.

Léa đến ngon, người trai trẻ vớ tay dia ngon cây lá gõi ka kéo lại mình để giáp được trán người yêu. Khi ấy đám cưới sẽ trình trọng kết liễu.

**Sống lâu với**  
**dời người ta**

**T**HEO những bản thông kê mới đây dưới này là sự sống lâu của người ta tùy theo từng « nghề nghiệp » :

Vua và hoàng tử : 58 tuổi 8. Nhặng nháu du lịch và những người đi tìm tối ở phương xa : 60 tuổi. Lá mướp : 61 tuổi 6. Lá baon : 62 tuổi 4. Nghề

CABINET D'ARCHITECTE

**NGUYỄN - CAO - LUYỄN**  
**HOÀNG - NHƯ - TIẾP**

Architectes diplômés P.L.G.I.

Angle Rues Richaud et  
Borgnis Desbordes — Hanoi

Nếu quý ngài muốn đỡ tốn thời giờ và tiền bạc thì nên dùng một cây đèn manchon hiệu



N. 827 — 200 bougies  
1 litre dầu đốt dặng 18 giờ

N. 828 — 800 bougies  
1 litre dầu đốt dặng 12 giờ

N. 829 — 500 bougies  
1 litre dầu đốt dặng 10 giờ

# LƯƠM LẶT

sứ : 62 tuổi 2. Ván sứ : 66 tuổi 9. Linh và sì quan : 67 tuổi 7. Nhà khoa học : 68 tuổi 9. Nhà cầm quyền chính : 69 tuổi 1. Người ta hành : 69 tuổi 1.

Có theo cái bảng trên thì khi ý ta muôn sống lâu, ta nên viết văn hồn là dù bẩn đê bộp chẳng hạn; và làm một thầy tu ngày đêm bèn với đèn nhang còn hơn là làm vua nhiều!

(Marianne)

**Gõe tiech đánh cờ**  
**tay và một cái tinh**

**T**HEO tục huyền của người Á-rập thì người sáng kiến ra lối chơi cờ là một ông giáo có cái trọng trách dạy đồ đức vua còn thao ấy; ông đã nghĩ ra cách chơi ấy để dẫn cho ngài hiểu rằng vua trong một nước — biểu hiện bằng một quân cờ chính — không thể làm nên công truyền gì nếu không có thần dân ủng hộ. Rất bài lòng về lối chơi mới ấy, đức vua thường cho ông giáo bằng cách cho tuy ý thich của ông. Ông giáo chỉ xin : « Một hạt lúa đê vào ô thứ nhau của bàn cờ, hai hạt vào ô thứ hai, bốn hạt vào ô thứ ba, và cứ nhân gấp đôi lên như thế cho đến ô thứ 64. » Không nghĩ ngờ gì, đức vua vội phán « Chuẩn y ! ». Nhưng ông giáo định do đà dạy học trò mình thế nào là một phép tính : một hàng số mà một con số trong hàng bằng số đứng trên nhau với một số nhất định (progression géométrique); ông làm cái tính ấy và thấy tổng cộng được 18.416 744 073.709 551 615 hạt, số lúa mà người ta chỉ thèi có được bằng cách cấy mười sáu lần tất cả lục địa của trái đất.

(Marianne)

**Vụ ám sát hoàn toàn**

**T**RONG mười năm nay nhà văn sĩ Anh Albert Hudson không đọc sách gì khác ngoài những truyện thuật về các vụ ám sát hay những truyền trình thảm. Ông đã đọc không dưới tám nghìn cuốn về loại ấy và đã phủ vào đấy hăm hở nghìn giờ của đời ông. Ông đã lục lọi các thư viện, kỳ khu đọc không biết mỏi những sách cùng báo chí cũ và mới, là cốt để tìm một vụ ám sát hoàn toàn. Kết quả của công trình tìm tòi ấy ra sao? Cũng gần giống như ý kiến của Quidette, nhân vật chính trong

những truyện của Jules Romains : những kẻ sát nhân là những người triết lý thường, những vụ ám sát họ chủ trương rất xứng xinh ; ít người có tình cách riêng hay hơn nữa thực có thiên tài. Song ta nên công nhận rằng câu kết luận ấy làm ta được yên tâm đối chút.

(Marianne)

**Kiến trúc của Mỹ**

**T**ÒA NHÀ VĨ ĐẠI NHẤT là Empire Stade Building ; có coi những con số sau đây ta đã kính phục khoa kiến trúc ngày nay : 85 tầng, cao 375 thước, giá đất : 55.000 quan một thước vuông ; hoàn thành xong nhà hết : 60 triệu dollars ; thi giờ nghiên cứu và làm nhà : 20 tháng ; sáu tháng vào nhà : 52.000 tấn. Trong khi dựng nhà, người ta xây được mỗi ngày một tùng, những thang máy cứ nửa phút chạy một lần, di nhanh 35 cây số một giờ và có thể tải được 25.000 người trong 40 phút. Nhiều con số ấy khiến cho ta bối rối. Cũng phải bối rối như thế khi một du khách tới Nữu-ước, thấy đột ngột hiện ra trước mắt cái phong cảnh rực rỡ là lung những ngôi nhà trọc trọi, những gác chuông chót vót chen chúc chi chít, khiến cho ta hoa mắt.

(Marianne)

**Một kỹ nghệ lạ lùng**

**C**HUNG TÌI vừa mới hay tin ở Pháp có một kỹ nghệ rất là lung, là lung đến nỗi chúng tôi phải đăng tin ấy ra đây một cách rất dễ dàng.

Áy là một người chả trai chuyên môn ruột nhện ; « kỹ nghệ » của bác ta rất lớn lao phát đạt.

Nó là nhện ư ? các bạn sẽ phải ngạc nhiên, vì đê làm gì mấy được chứ ?

Nước Pháp là một nước sản xuất rượu vang, những rượu vang ngon. Trong một bữa tiệc lớn, có lẽ bạn đã thấy chủ nhân ở kho chứa rượu đi ra, hai tay trịnh trọng dâng một chai rượu trong vỏ voi già, gần si đỗ và phủ đầy bụi và mạng nhện.

Bạn đã bắt đầu hiều chứ ?

Trong một tiệm rượu lịch sự, một khách hàng truyền lấy một chai rượu vang biếu Pouilly năm 1903. Một lát chủ tiệm mang ra chai rượu qui ấy, bụi bặm và mang nhện chẳng chít. Không còn ngửi ngòi gì nữa, rượu vẫn là lão năm, đúng như niên hiệu đê ở nhẫn chai.

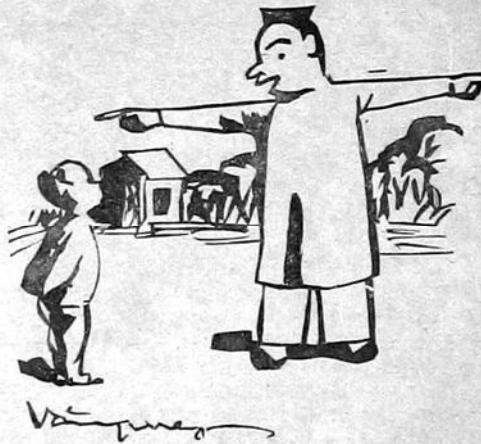
Trừ ra khi...

Thí dụ bạn tò mò liếc mắt vào sổ sách của tiệm, bạn sẽ thấy một tờ giấy nhào tiền hàng :

Ông Hồ, chủ tiệm rượu, 67 phố X... mua 600 nhậu giá 20 quan một trăm. Công tiễn : 120 quan. (Robinson) M. dịch

**Cải chính :**

**Mục Lươn Lật kỹ trước :** đầu đê bài **Hương thơm và thuốc phiện** xin đổi là **Hương thơm và thuốc độc**.



THẦY — Tay phải tôi chỉ là đông, tay trái là tây, dằng trước là bắc, dằng sau là... là...

TRÒ — Dằng sau là nhà sia ạ.

## PETROMAX RAPID

Đèn PETROMAX RAPID đã hoàn toàn đoạt một kỷ-lục mới trong kỹ-nghệ đèn manchon

**KHÔI PHÁI SÔNG BẰNG RUỘU ALCOOL :**

**KHÔNG ĐẦY MỘT PHÚT ĐỒNG HỒ ĐÃ THẮP SONG CÀY BỀN :**

**MUỐN ĐỚT BẰNG DẦU HỎI HAY DẦU SÁNG CŨNG ĐƯỢC :**

**thiết là một thứ đèn chế tại Đức quốc hoàn toàn tiện lợi và bền bỉ vô cùng, xưa nay chẳng có thứ đèn nào sánh kịp.**

**Đại lý độc quyền sứ Đông - Dương :**

**Etablissements DAI-ICH — 29, Bd Tongdophuong, Cholon**

**Chuyên mua bán đủ các kiểu đèn manchon và đồ phụ tùng các kiểu đèn**

# THÙA TỰ

Tiểu Thuyết của KHÁI HƯNG

(Tiếp theo)



## IX

**M**ỘT BUỔI SÁNG Ở  
nóng. Không  
một cơn gió  
thoảng. Sau cái trường hoa ngắn  
khoảng vườn với cái sân gạch  
rộng, hàng ngọn cau đứng im  
tâm tắp; những tàu lá héo khô  
gãy đảo ngược xuống, và những  
bè vàng úa còn đinh vào thân  
cây như âm thầm chứa ở trong  
hết cả cái nóng của chuỗi ngày  
hè. Một chút cảm giác mát phảng  
phất trong bóng xanh giàn thiên  
lý, trong hương thơm hoa thiên  
lý và trong tiếng hót của con  
chim chích chờ luân luân bay  
chuyền trên mấy nóc nhà ngồi.

Ở ngoài sân, trên chiếc chông tre, Trinh vừa thức giấc: Những  
đêm nồng nực chàng thường  
nằm ngủ giữa trời như thế.  
Chàng vươn vai và ngáp liền hai  
cái, rồi ngồi thẩn thờ suy nghĩ.  
Hôm qua, sau khi tiễn Bình ra  
tận đường cái, Khoa và chàng lúc  
trở về đều cõi tránh, không dám  
động tới câu chuyện thùa tự.  
Nhưng chàng đoán tâm tri Khoa  
cũng băn khoăn, bởi rồi như tâm  
tri chàng. Không phải vì chàng  
có bẩm cá tài sẵn phi nghĩa kia.  
Mà Khoa, tuy vẫn tỏ ý ước ao  
khao khát một đời đầy đủ, phong  
lưu hơn cái đời hiện tại, chàng  
cho vị tất đã dám có can đảm  
nhận lời làm kẻ ăn thùa tự  
người dân là đáng ghét ấy.

Nhưng băn khoăn, bởi rồi thi  
hai người vẫn băn khoăn, bởi  
rồi. Chỉ nhìn qua mặt Khoa, và  
tự vấn tâm mình, chàng cũng  
trông thấy rõ rệt.

Là vì xưa nay, mấy anh em  
không hề ai nghĩ đến việc thùa  
tự ấy, không ai tưởng rằng lại có  
thì xảy một sự lạ lùng như thế.

Nhận được thư của người di  
ghề, họ bàn dù mọi nhẽ, họ đoán  
dù mọi điều, nhưng đến cái ý  
tưởng « thùa tự » thì không một  
phút nào lọt vào trí não họ.

Trinh đứng dậy, cười mũi,  
lầm bầm nói một mình:

« Hù ! thùa tự ! Vô lý đến thế  
là cùng ! »

Nhin vào hiên, chàng thấy vợ,  
tóc bờ xõa, ngồi trên ghế ngựa  
bên giàn thiên lý, vẻ mặt mờ  
màng và lãnh đạm. Chàng hỏi  
vợ vẫn :

— Mợ đã dậy ?

Tinh cũng vớ vẩn hỏi lại :

— Cậu ngủ cả đêm ở ngoài  
sân ?

Trinh ngược nhìn lên cửa sổ  
nhà gác, bảo vợ :

— Hôm nay Khoa dậy trưa  
nhỉ ?

— Trưa gì mà trưa ! Dẽ chưa  
đến sáu giờ.

Tinh thở dài nói tiếp :

— Có cái đồng hồ lại chết. Ở  
nhà quê mà đồng hồ chết thì mù  
tít chẳng biết giờ nào vào giờ  
nào nữa.

Trinh mỉm cười :

— Ở tỉnh mà đồng hồ chết  
cũng vậy, chứ có khác gì ở nhà  
quê.

— Ở tỉnh còn có thè nghe  
đồng hồ nhà thờ, hay sang hiệu  
khách bên cạnh xem giờ.

— Thi ở nhà quê chờ tí nữa  
chú Khoa dậy, mình hỏi giờ mà  
lấy lại đồng hồ cũng được chứ  
sao.

Trinh đến ngồi bên vợ. Hai  
người cùng im lặng nhìn ra sân,  
như cùng có một câu chuyện  
muốn nói nhưng còn do dự rụt  
rè. Trinh nhận mặt phản nón :

— Hôm nay chắc nóng lắm.  
Mới sáng dậy mà đã oi quá ! Giả  
định ấy mưa xuống cho một trán

thì khá.

Tinh bùi môi :

— Các ông chỉ biết nghĩ đến  
cái sướng thân của các ông !  
Mưa, mưa mãi cho mà chết ấy à.  
Mấy mẫu ruộng ở dảng ngoài  
lại sắp sửa úng thủy rồi đấy. Cứ  
mong mưa già vào !

Trinh cãi liều :

— Ủng nước thì rời tháo đi !  
Hãy mát dã !

Chàng đọc luôn câu tục ngữ  
chẳng ăn nhập gì vào câu  
chuyện :

— Mưa lúc nào, mát mặt lúc  
ấy.

Tinh cười :

— Các ông còn biết cái gì !  
Ủng thủy suốt cả cánh đồng thì  
còn tháo vào đâu ?

Nhớ tới công việc dồng áng,  
nàng liền đứng dậy gọi người  
nhà :

— Trạch ơi !

Vú già đương cúi lom khom  
chanh chồi lúa quét sân đứng dậy  
đáp :

— Thưa mợ, chú Trạch chú  
ấy di bỏ bèo hoa dâu ở thửa  
ruộng đồng ngoài rồi.

— Thế à ? Ủ, nó cũng nhớ công  
nhớ việc đấy !

Trinh bần phiếm một câu :

— Mấy mẫu ruộng ấy cứ bị  
ủng thủy luôn, giá bán quá đắt  
mà tậu ở chỗ khác.

Tinh cười :

— Cậu trưởng bán với cậu để  
dành như thế đấy. Với lại có  
muốn bán cũng chả được, vì,  
ruộng nào của mình !

Trinh ngạc nhiên :

— Không phải ruộng của mình ?

— Thửa ruộng ấy đứng tên  
anh huyện.

— Ủ nhỉ ! Phải, phải !

Trinh cảm động, nghĩ tới lòng  
tốt của Bình đối với mình và  
Khoa. Và bắt giác chàng lại  
ngước mắt nhìn lên hàng cửa  
chớp trên nhà gác, dã vàng hoe  
ánh mặt trời mới mọc.

— Không biết sao hôm nay nó  
dậy muộn thế ?

Rồi chàng ra sân, gọi trồ lên :

— Khoa ! Khoa ơi !

Tinh kỳ kèo chòng :

— Cậu cứ gọi tên chú ấy ra  
thế, thím ấy không bằng lòng  
dẫu.

Trinh quay lại cầu nhau :

— Mợ biết đâu rằng thím ấy  
không bằng lòng ?

— Trông mặt thím ấy thì biết  
chứ. Mỗi lần cậu gọi tên tục chú  
ấy ra, tôi vẫn thấy thím ấy sa  
sầm mặt xuống.

— Nhưng tôi quen miệng mất  
rồi.

Chừng đẽ trêu tức vợ, Trinh  
lại gọi to hơn :

— Khoa ơi, Khoa ! Dậy thôi !

Một cánh cửa số mở ra. Khoa  
thò nửa mình ra ngoài, mắt bấp  
bách :

— Anh dậy à ? Anh dậy sớm  
nhi !

Trinh cười :

— Còn sớm gì nữa ! À, cháu  
xem bộ mấy giờ, đồng hồ bên tôi  
chết tối hôm qua.

Khoa vào trong nhà. Một lát  
sau chàng xuống sân, tay vặn lên  
giày cái đồng hồ quả quít vừa to

### Ô MAI THUỐC « AN - HÀ »

Chuyên trị bệnh ho gió, khản cổ, cảm lạnh, ho khan, sát đờm, khò cổ, ho ra đờm xanh.  
Ho lao (bởi làm việc nhiều, thức khuya, dậy sớm, nghỉ ngơi nhiều, học hành quá hoặc uống rượu say, thích ăn đồ sộ, đồ giàn, thuốc lá, thuốc lá hút luôn, sinh ra bệnh âm hư giáo cỏ, thành bay khạc, hay nhò hoặc lúc ho) như ống nứa đựng ở cổ, nhiễm lâu sẽ hóa ho lao, tục gọi là ho ra huyết). Người lớn, trẻ con, các ông, các bà, hoặc nam nữ học sinh ngâm Ô-MAI THUỐC « AN-HÀ » này không những tránh được bệnh ho khan, lại có thể ích thênh như là Tiêu-dorm, Chi-khét, Khai-khiếu, Nhớ-lau, Bồ-âm, Tình-núi. Mỗi bát chia làm 10 lần, giá 0p.01

của D TRI tiêm sinh, Hadong  
Có giấy chứng chỉ bạc tại trường Đại-học Vạn-quốc năm 1927

Có bán lẻ tại các Đại-lý Phòng Tich - Con Chim  
CĂN ĐẠI-LÝ CÁC TỈNH, bồi: Dépôt général : Craie (phấn viết), marqué  
« Le Papillon », Confetti, Serpentines, Cotillons, Masques,  
sans-gênes, Gourmandes et Lanternes Vénétiques, là hiệu :

An-Hà  
Đại-lý Tổng-cục phát hành khắp Đông-Dương  
13, phố Hàng Đồng (Mã) gần chợ Đồng-xoài - Hanói

và dãy :

— Thế mà gần sâu ruồi rồi  
dãy, anh ạ.

— Bấy, tôi đã bảo, muộn rồi !

— Hôm qua tôi thức khuya  
quá, loay hoay mãi gần sáng mới  
chợp mắt.

Trinh nghĩ ngay đến việc thừa  
tự. Chàng cho em bán khoán về  
câu chuyện ấy nên không ngần  
được. Vì chính chàng, đêm hôm  
trước chàng cũng loanh quanh  
mãi ở ngoài sân để tìm hiểu cái  
hành vi, cái ý định của người đi  
ghé. Chàng mỉm cười bảo em :

— Khoa quả quyết rồi dãy  
chứ ?

— Anh bảo quả quyết cái gì ?

Trinh định dùa em và có ý  
muốn nói « đã quả quyết từ chối  
việc ăn thừa tự ». Nhưng thấy  
em dăm dăm suy nghĩ rồi hỏi  
lại, chàng sinh ngượng, nói lảng  
liển :

— Quả quyết không lên chơi  
huyện.

— Vừa lên về, anh bảo lại còn  
lên nữa hay sao ! Nếu có đi thì  
đi ngay hôm qua với anh huyện  
chứ !

— Chú sang chơi tôi uống chè  
täu đi.

— Vâng.

Sang chơi, nghĩa là đi qua  
sân, dẽ vào trong nhà ngang : Hai  
anh em chia nhau bốn nếp nhà,  
làm theo kiểu chữ mòn. Hai nếp  
nhà thờ giáp nhau, nằm gian hai  
trái, nhìn hướng nam và cái nhà  
ngang bảy gian có trấn về phần  
Trinh, còn cái nhà gác mặt quay  
hướng đông, Trinh nhường cho  
Khoa. Trước kia Tinh thường  
tức tối bì tị về sự hơn kém,  
nhưng lâu dần nàng cũng theo  
gương chồng mà ra bê chí có  
dại lượng với em, không dám động  
gi đeo sọ so sánh nữa.

— Mợ bảo nó dun nước nhé.

— Bảo ai nữa ! Tôi dun chứ  
còn bảo ai ! Thằng Trạch đi bộ  
béo, còn vú già thì quét sân xong  
còn cho lợn ăn.

Trinh cười sà :

— Vâng, mợ giúp cho một tay.

Khoa đỡ lời :

— Anh dẽ em dun cho.

Tinh giọng thân mật :

— Vâng, thế càng hay. Đây,  
bếp đâu hỏa dây. Đề tôi đi lấy  
nước.

Khoa cười :

— Tưởng gì ! Đun bếp dầu hỏa  
thì ai dun chẳng được ! Kho  
nhọc gì !

Một lát sau, tiếng reo vui vẻ.  
Ba người cùng im lặng nhìn  
ngọn lửa xanh. Khoa có vẻ suy  
nghĩ sâu xa. Bỗng chàng như nói  
một mình :

— Ô đời chả cần giàu mới sung  
sướng được.

Trinh đáp, giọng thành thực :

— Bây giờ Khoa mới nhận  
thấy điều ấy. Thì mọi khi tôi

vẫn bảo thế, mà Khoa vẫn không  
tin.

— Nhưng Ibiểu thốn thi cũng  
khó chịu !

Vợ chồng Trinh cũng cười.  
Tinh nói dùa :

— Nghĩa là giàu vẫn sung  
sướng.

— Nhưng troisème thi sung  
sướng quái gì !

— A di dà phật ! Bạch cụ, cụ  
quá bộ sang chơi ?

Trinh và Khoa yên lặng nhìn  
nhau. Xưa nay hai chàng vẫn  
không ưa gì nhà sư, người tin  
cần của bà Ba. Nhưng hai chàng  
cũng lễ phép chào theo Tinh :

— A di dà phật ! Xin rước cụ  
vào chơi.

Nhà sư không đợi ai mời, ngồi

— Bạch cụ, anh huyện chúng  
tôi lên huyện rồi.

Nhà sư khéo vờ kinh ngạc :

— Thế ư ? Mãi sáng nay tôi  
mới được tin quan huyện nhà  
về chơi. Tôi lại chào quan lớn  
thì quan lớn đã đi rồi.

— Bạch cụ, xin da tạ cụ. Xin  
rước cụ xơi nước ạ.

— Tôi không dám, xin rước  
ông bà, xin rước ông.

Uống cạn chén nước, nhà sư  
hỏi Tinh :

— Thưa bà, bà Ba di vắng ?  
Tiếng tưởng hỏi người đi ghé,  
liền đáp :

— Để không, bà Ba cháu vẫn  
ở bên nhà.

Nhà sư mỉm cười :

— Không tôi hỏi bà Ba chứ cụ  
bà thi tôi vừa sang hầu trưa hôm  
qua.

Khoa cau có đáp :

— Nhả tôi khó ỏi. Nhưng cũng  
sắp xuống bây giờ.

Sư cụ trầm ngâm ngồi già trầu  
trong cái cối đồng to, — tuy mới  
gãy có hai cái răng cửa, nhà sư  
cũng dùng cối, có lẽ để làm tôn  
về trang nghiêm và đạo mạo.  
Bỗng cụ ngừng lên cười rất hời  
hẹt :

— À tôi quên mừng ông Ba...  
Khoa nói chặn ngay :

— Tôi có tin mừng gì đâu mà  
cụ mừng !

Nhà sư chòng chọc nhìn Khoa  
như tim hiều, rồi lại cười :

— Nghe đồn... cụ bà... nghe  
đồn việc thừa tự cụ bà...

Khoa ngắt lời :

— Không, họ đồn bậy thế đấy.  
Tinh sợ mắt lóng sur cụ, nói  
chứa :

— Bạch cụ, người ta đồn dấy  
thôi ạ.

Nhà sư lại cúi xuống vừa già  
trầu vừa hỏi :

— Hay tôi nghe nhầm ? Ông  
Hai chứ không phải ông Ba ?

Trinh cười :

— Cũng không phải tôi ạ.

Tinh tiếp :

— Bạch cụ, việc ấy chúng tôi  
không biết gì hết ạ.

— Thế thi, có lẽ có thực đấy !

Nhà sư đứng dậy. Tinh vội  
mời :

— Bạch cụ, xin rước cụ hãy  
thông thả xơi chén nước nữa đã.

— Tôi vô phép. A di dà phật,  
xin chào ông bà, xin chào ông.

— A di dà phật !

Nhà sư đi khỏi, ba người không  
ai dám nhìn ai. Cả ba cùng khó  
chịu, nguong ngập về câu chuyện  
thừa tự.

Sau mấy phút im lặng, Tinh  
hỏi trống không :

— Quái ! sao sư cụ cũng biết  
có việc thừa tự ?

Nhưng không ai trả lời.

(Còn nữa)

Khái-Hưng



# Hát sạn

## Lời chào nguy hiểm

*Việt Báo* số 583 trong bài « Anh hoàng và Anh hậu qua Pháp » :

Một người lính về mòn cầm dáo gỗ, gỗ dáo 8 cái xuống đầu, tó đầu chào Anh hoàng.

Gõ thế thì vỡ đầu ra mất còn gì ?

## Tai hại !

T. T. T. Bằng số 216, trong bài « Đạo sống » :

Nhưng nàng đã lại đứng ngâm trước gương. Nàng thấy mình sượng sùng. Trên má nàng, đọng lại một chút máu.

Ai chơi ác lại cắn hay cắn vào má nàng đều nỗi chảy máu và đóng lại thế ?

## Bóng ma

Cũng số ấy, trong truyện « Dùm cỗ tượng tư » :

Dưới ngọn đèn, tôi chỉ thức dậy... không ngủ, để ngâm bóng đầu lâu tôi in hình đèn trên tường tối.

Tác giả cứ tự do tin đầu mình là đầu lâu. Nhưng « dưới » ngọn đèn thì nó chỉ có thể in hình xuống đất, và đất có sáng thì mới nồi được bóng cái « đầu lâu » ấy.

## Hình như thế ?

Cũng trong số ấy, truyện « Một người đàn ông bị bắt cóc » :

Hình như trời sinh ra chàng để làm người con gái hiếu thuận, làm người đàn ông mê đàn bà một cách có tổ chức, có thùy chung.

Ái tình có tổ chức thì còn mê man gì nữa.

Và sao lại ra công tổ chức những chuyện to tát quá thế ?

## Luật cung cầu

Cũng trong truyện ấy :

Anh đã cho em sự thỏa mãn về xác thịt, cũng như em đã trả lại anh « sự » ấy. Không ai thiệt cả ! Luật cung cầu cho sinh lý của loài người, phải thế !

Một người cho, một người trả lại. Luật cung cầu, hiều được như tác giả cũng khá lầm đấy chứ !

Nhưng bao giờ cho tác giả hiểu đến luật đào thải. Vâng hiều đúng ?

## Nhất quan lưỡng giác

T. T. T. Năm số 12 trong truyện « Khi cốc rượu tan vỡ » :

Chàng nom thấy rõ ràng quá dù các nét, dù các hình, dù các màu, dù các hương vị.

Vậy thì chàng giỏi đấy ! Chàng lại ngửi được cả bằng mắt, và có lẽ chàng sẽ nhìn được bằng mũi, nghe bằng mõm và nói bằng tai !

## Lợn người

*Đại Lộ* số 5, trong bài « Cả ngựa » :

Rồi, thưa các ngài, trong mình người ta, dù đàn bà hay đàn ông, ai cũng có một con lợn ngủ.



Con lợn ấy bỗng thức dậy ; bá khách lạ giờ hào bao ra lấy tiền mua vé.

...Vé đánh cá ngựa ! Vì con « lợn » của bà ấy lại biết đánh bạc như người ta nữa « thua các ngài » !

## Cũng tự do ?

*Phụ Nữ* số 19, trong bài « Trịnh độ chị em Nam kỳ » :

...Đó cũng là một điều kiện sung sướng khiến chị em trong Nam được hưởng những quyền tự do khả dĩ của mình.

Nhưng tự do « khả dĩ » của mình ja những tự do gì thế ? Còn những tự do không « khả dĩ » ?

## Chỗ nào ?

Cũng số ấy, trong bài « Các trường nữ công Saigon » :

Một nụ cười kín đáo da duyên trên tấm thân da tinh êm á...

— Chị thêu khéo quá !

Trên tấm thân « da tinh êm á », ấy, nụ cười « da duyên » ở vào chỗ nào ?

## Nước..?

Cũng số báo ấy, trong bài « Các Dục anh Saigon » :

Oe, oe, oe, oe, cả phòng cùng khóc ! Khóc inh ỏi cả lên. Thế mà chẳng ai dỗ cả. Tôi lại dỗ một cô bé, anh Vỹ lại dỗ một cậu bé. Nhưng chẳng « nước » gì ! Chỉ có nước mà thôi !

Vậy cô Lan Hương còn thêm nước gì nữa ? Sao không nói cho cô bé ấy biết ?

## Con đại cá mang

*Việt Báo* số 588, mục Hải Phòng, trong bài « Vụ lây trộm than của sở mỏ... »

Trong một số trước chúng tôi đã thuật rõ vụ bắt bớ nhiều người lây trộm than ở sở mỏ Điện Công (Uông Bí)...

Người ta lây trộm, chứ « bồ » người ta có lây trộm đâu mà cũng bắt « bồ » người ta.

Hay là lại theo chế độ « già trưởng » thế ?

HÀN DÂU SẠN

## Đề tang

THẮNG CU CON (thầy mồ của nhân viên sở hỏa xa có viền hàng đen) — Bố ơi, những ông ấy đề tang ai đây ?

MINH bảo bạn — Nhà tôi kia...

LÝ TOET  
nghe lầm được —Ồ !  
bé thè kia  
mà đã có chồng rồi.

Của Ng. v. Chúc

A — Tức quá, cả một Collection Ngày Nay của tôi chỉ thiếu có số 17.  
B — Collection N.N. của tôi cũng chỉ thiếu có số 23 thôi.

A (nghĩ một lúc) — Hay là thế này thì « tiện » cả đôi, anh Ba : Anh cho tôi số 17, tôi cho anh số 23; như thế chúng ta đều có « đủ » cả.

B (vỗ tay tán thành) — Phải đấy !

## Cắn rút

QUAN TÒA — Khi anh vừa chém tên Thân xong rồi anh chạy trốn, v่าย lúc ấy anh có thấy lương tâm cắn rút không ?

TÔI NHÂN — Bầm quan lớn, lúc con giết xong tên ấy rồi, con ăn nắp sau bụi ruồi, bị kiến vang nô... cắn rút thôi, chứ con chẳng thấy « lương tâm » cắn rút đâu cả.

Của cô Bảo Văn

## Một chương trình

A — Anh bảo chương trình ra ứng cử của anh khác hẳn tại nghị gặt thi khác như thế nào ?

B —Ồ, tôi chỉ toàn lắc mà lị...

## Thay với trò !

THAY — Anh so sánh con voi và con kiến xem có gì khác nhau không ?

TRÒ (nghĩ một lúc) — Thưa thày có.

THAY — Khác thế nào ? ? ?

TRÒ — Thưa thày con voi không ở lỗ như con kiến...

Của D. B. N. T.

## Bồi thẩm

Hai cụ lợ ngồi nói chuyện.

LY BÔ — Thưa cụ thằng cháu cănh tôi làm bồi thẩm.

LY BÀ — Bồi thẩm ? Chá danh giá quá !

LY BÔ — Vâng, cháu làm bồi cho ông chủ tay, vì ông chủ phải ký nhiều giấy má quá nên bắt cháu giữ riêng việc đứng thẩm.

# VUI CƯƠI

Của Tình Nhự

## Ngà voi già.

— Bà bảo cái đưa này bằng ngà, chứ tôi trông rõ là ngà già.

— Chắc chô ngà ấy là của con voi có răng già.

## Nham

Tôi vừa gặp một đứa giống anh quả, giống đến nỗi tôi đã chào hắn.

— Thế à. Nhưng anh chưa già nó món tiền 200 bạc mà anh nợ tôi chứ ?

Của Đoàn Văn Định

## Trong hiệu thuốc

— Bé con mua gì ?

— Tôi mua thuốc

— Thuốc gì ?

— Thuốc phiện a.

Của Trần Văn Sâm

## Đang trí

Trò Lộc viết thư về cho cha mẹ đẻ xin tiền, cuối thư đắn rắng :

Nếu thày mẹ không nhận được thư này thì trả lời ngay cho con biết.

## Từ thuở lọt lòng

MẸ — Tôi đã biết thè nào rồi cháu cung trổ nên một nhà thi sĩ.

BẠN — Sao bà biết.

MẸ — Vì lúc tôi vừa đê nó ra, tiếng khóc của nó nghe rất là da dương.

# LÂU, GIANG...

Mắc lận cắp hành hoặc kinh niêm, giang mai, hạ cam, đà có hiện trạng ghê tởm (symploomes rebelles) chỉ nên lai

## ĐỨC - THỌ - ĐƯỜNG

131, Route de Hué — Hanoi

sẽ được khởi mua và rất nọc. Thật là những món thuốc kinh nghiệm, giữ nguyên vẹn bộ phận sinh dục, bệnh nhân thấy hiệu nghiệm trong 24 tiếng đồng hồ.

hứa khoán cả đàn bà, trẻ con

Thuốc Lâu Op.60, Giang mai Op.70

ĐẠI LY : QUANG - HUY Hải Dương, MM - MINH 60-63, Paul Doumer, Haiphong. 1CH - TRUNG 41 Rue du Marché, Ninh Bình

# TIN THƠ

của THÉ-LÚ

**N**ẾU cứ thong thả như từng bước cần thận của tôi đi, thì có lẽ mùa thu đến với mọi người mà tôi mới bắt đầu trông thấy mùa hạ.

Vậy mà nắng hé dương gay gắt; cây soan tây biến hết màu hoa đỏ, và tiếng chim tu hú đã xa từ lâu lắm, chỉ còn vọng trong tri nhớ ngang ngắn của trần gian.

Mùa hè đã ở bên tôi, mùa hạ loé cháy ngoài sân, day xiết trong tiếng ve gào, và rực rỡ, và oi nồng, và tươi đẹp du dương trong lời thơ các bạn. Hôm nay tôi hãy tam không theo thứ tự đề nói chuyện với các bạn về thơ tả mùa hè.

Tôi chú ý chọn những đoạn thơ hay để tìm trong những vần nồng bức kia những vẻ đẹp yên ủi. Vì thơ có một mảnh lực êm ái làm quên những cái khó chịu quanh mình. Nhưng tim mà không thấy. Tác phẩm gửi đến phần nhiều chỉ là những câu đền doang, những ý sẵn trong những lời sáo; mùa hè đối với nhà thơ thực quá vỏ duyên.

Ông Tân Thành tả cảnh hè ở nhà quê:

Trưa hè chói lối lúa vàng hoe  
Gió lặng không hề động ngọn tre  
Im phắc trong vườn cây giữ bóng  
Não nàng già riết mấy con ve...

Đó là bốn câu xuất sắc nhất trong một bài ngót ba mươi câu. Một chủ ý tinh tế ở những lời xếp đặt nguyệt ngung. Từ ruộng đến vườn không có một liên lạc nào. Người ta muốn thơ ông kin đáo hơn, đừng có những giọng thực thà như câu thứ hai và câu cuối cùng. Một chút ý nhị đáng yêu ở câu thứ ba:

Im phắc trong vườn cây giữ bóng.

Nhưng chỉ có một câu ấy là hay. Ông Trần Đức Thắng trách móc mùa nực bằng những lời hiền lành:

Nóng bức làm sao mấy độ hè  
Ngày đêm ran rỉ tiếng kêu ve  
Vật người mênh mông ánh sáng chờ  
Gió ẩn đường mờ gió chẳng vè?

Nghé nó lẩn thẩn gần gần như

mấy câu than của cụ đồ thơ cũ:  
Cũng thi đất chờ với giờ che  
Nóng bức làm chi thế hối hè ?

Hồi bằng những lời như thế thì chả đời nào hè nó thêm đáp.

Mấy câu gọn ghẽ của ông Văn Thiết đem lại một chút bóng mát mà ông thấy ở bờ ao :

Cành lá nghiêng tim nước  
Đầm xanh nghỉ dưới ao...  
Lặng lẽ hơi ngơ ngác  
Trong bờ trúc lao xao...

Ông Văn Thiết còn một bài đáng chú ý, tả tiếng đồng hồ đưa đầy thời khắc trong nhà học của ông:

Từng giây khắc — từng giây im lặng mãi,  
Nhắc thi giờ oi à chậm trễ di...  
Trong tĩnh mịch, có ai nghe nắng giờ  
Bước ngại ngùng về lúc chiều hè ?

Lời thơ còn vụng dại nhưng cũng để cho ta thấy một vài ý mới, một sự cố gắng diễn đạt những cảm tưởng khác thường. Ở bài « Nắng », ông Văn Thiết tìm được những tiếng khéo hơn, đúng hơn, cũng với những màu và những ý lạ.

Bóng lối trong vùng cây thêm thăm  
biếc  
Gió gay rung nhẹ nắng sân.  
Ngây rực rỡ không mang linh nhở  
tiece  
Vì trời xanh mây trắng vỏ ngăn.

Dưới ngồi bút ông Lê Lai Lành, buổi trưa hè rõ rệt và thật thà hiện trong những câu thản nhiên và bình tĩnh :

Khởi lửa trên đinh đầu rắn rất cháy  
Nang trán gian, thiếu đốt chín trong  
lò;  
Tia nắng sắc như pha lê vụn gãy,  
Thế giới mênh mông ánh sáng chờ  
lòa.

Ông Lê muốn dùng những lời mạnh mẽ để cố ghi lấy những cảm tưởng khách quan của một người nhận xét và diễn đạt lại những điều đã nhận xét được. Nhưng ông chưa thành công. Trừ câu đầu còn cẩn hững vị của từ thơ vừa mới đến, ba câu sau không làm cho người ta thấy rõ những ý đựng trong lời.

Mấy đoạn dưới cũng một giọng đều cố gắng như thế và cũng là sự cố gắng không thành công.

Trời xanh biếc, tít cao, không mây  
gợn,  
Đồng phơi lung: sân đất nê khổ cong;  
Gió nín thổi; ôi ! nắng nè rùng rợn !  
Mồ hôi rơi như nước ép nhô giòng.

Cái ý chí tim tôi cảm nhận thấy trong những hàng chữ châm chỉ này thực rất đáng khen. Đó là một đức tính rất cần, nhưng chỉ có thể, chưa gọi là đủ được. Thủ ông Lê Lai Lành còn thiếu một chút rung động nữa, thiếu cái thi vị phong phú nó làm cho những cảnh mờ tả trên giấy hiện hiện lên và phát là động lòng chúng ta.

Bốn câu sau cũng trong bài thơ của ông đã gần có đủ những điều kiện này, nếu hai câu dưới không ngoa ngoắt quá :

Vé khóc trên cành cây, cửa gió thời  
Van lòn cùng nắng hạ bớt nồng oi  
Tiếng vỗng rên như loài người hrepid  
hồi  
Sắp chết vì Qua Lửa đốt và moi.

Cái con qua lửa này thực đã phạm cái tội ghê gớm là khiến cho câu thơ nghiêm trọng như thế bỗng trở nên khôi hài. Tiếng moi chỉ là một cái vần sượng súng và vô ích. Đã có lần tôi trách ông Lê Lai Lành là thản nhiên quá. Bức thư ông định theo mấy bài thơ mùa hè phản giải cho tôi biết rằng ông có ý theo chủ nghĩa khách quan. Nhưng dù khách quan, ông cũng vẫn thản nhiên như thường. Nghĩa là hồn thơ của ông bình tĩnh quá. Sự cảm động chân thành không phải cứ nói rõ ra người ta mới thấy. Ông cứ tả cảnh mà người ta vẫn hiểu được tâm tình ông. Ấy là khi ông cảm xúc thực tới tâm tình. Trái lại khi nói tới chuyện tâm tình, ông không chân thành thì lời nói của ông cũng không lọt được tai ai hết. Thi dù trong bài « Giông tố » sau những nhận xét châm chọc, ông than thở bằng những lời van lòn hờ hững này :

Giông tố hối l.hay ngưng lay tàn  
phá  
Cánh thiên nhiên sán lạn diêm nghin  
hoa !  
Nắng thơ ta ăn trong vườn Tao Hóa,  
Xin Người đừng xô vỡ cánh lồng ta !

Sau những vần oai ả của mùa nực, đoạn lục bất lạng lẽ sau này đưa đến cho tâm trí một chút gió nhẹ nhàng :

Hôm nay trời lẳng như mơ  
Gió chiều không lướt tới bờ cỏ xanh  
Lặng im nắng biếc (?) soi cánh,  
Lá rơi êm lảng mồng mènh sóng  
buồn  
Sô lòng em với hoàng hôn  
Xa xuôi chảy mãi về nguồn thương

Nhưng yêu vắng cảnh tiêu diệu  
Lòng em hóa với trời hia hắt  
buồn... v.v.

Người ta thấy êm tai, dịu lòng và như được nghỉ ngơi sau sự nhộn nhét. Song, có lẽ bởi nhạc mệt tâm

(Xem tiếp trang 21)

## Ô HÔ ! PHÁI BỘ ĐIỀU TRA

Ngày nào, nước mẹ Pháp-lan-sa  
Nghe các con nuôi bốn bề xa  
Lên tiếng với kêu đòi thiếu thốn.  
Lập ra phái bộ đê điều tra.

Thứ xem chúng nói thực hay lão,  
Rằng kẻ thiểu cơm, người thiểu  
áo,  
Thiếu việc làm ăn, thiểu tự do  
Chỉ duy thuế má là chu đáo ?

Bé rồi mẹ nắng nhủ lòng biển,  
Sẽ liệu ban cho các lợi quyền.  
Khỏi túi vong linh rằng mẹ ấy  
Bỏ con nheo nhóc chẳng buồn  
nhìn !

Nhận được tin mừng, khắp các  
giờ  
Hợp đoàn tấp nập vui như hội.  
Thảo tờ nguyện vọng đê dâng  
lên  
Các cụ điều tra khi sẽ tới.

Họ cãi nhau như đám mồ bò  
Tranh dành miếng bé với phần  
to.  
Lợi quyền chưa thấy, thấy ngay  
và :  
Biết cửa « sắng tan » với « hỏa  
lò ».

Rồi họ nóng lòng chờ phái bộ,  
Mong như mong mẹ sắp về chợ.  
Càng trông càng thấy... bặt  
tâm hời.  
Tháng lại, ngày qua, nội các đỗ !

Phái bộ điều tra vẫn ở Tây,  
Ngồi giương viễn kính chiếu  
sang đây.  
Xa xôi thuộc địa nhìn đâu thấy,  
Chỉ thấy chán trời vẫn bóng  
may !

Rút cục : không tiền, không đặc  
lực,  
Cả đoàn phái bộ cùng từ chối !  
Ngóng trông, nay chẳng nước  
non gi,  
Chán ngáu, muôn dân lồng hậm  
hực.

Phái bộ than ôi ! hết chuyện rồi !  
Trò đời đến thế, thế thì thôi !!  
Từ nay con hết trông mong nhé !  
Nước mẹ ôi là nước mẹ ôi !!

TÚ MỚ

Docteur

VŨ NGỌC HUỲNH

Lauréat de la Faculté  
de Médecine de Paris

NHÀ HỘ SINH  
và DƯỠNG BỆNH

72, 73, 74, RUE AMIRAL SÉNÈS  
(sau nhà rượu)  
TÉLÉPHONE 688



#### CHƯƠNG IV.

**Q**UA lá cây, Trúc thoáng thấy bóng Hà đứng trong sân dương sủa soạn gánh hàng. Trúc bước vào và lên tiếng hỏi to :

— Cô đi chợ nào hôm nay ?

Hà vẫn cúi mình vừa loay hoay xếp các tấm lụa vào gánh vừa nói :

— Tiếng ấy thì lại tiếng anh Trúc rồi. Ông nhà không có việc gì vừa định vác hàng đi bán thì lại có khách đến. Lại phải ở lại nhà, đến bực mình.

Trúc khó chịu vì Hà không ngừng lên, đến gần và lên tiếng thật to nhắc lại câu hỏi :

— Cô đi chợ nào thế ?

Hà lúc đó mới ngừng lên nhín. Nàng ngoognhìn hỏi Trúc :

— Em áy à ?

— Chẳng cô thì còn ai nữa ?

— À, em đi phiên chợ... Né.

Trúc nói :

— Tôi vừa lại đây thì cô vừa xuống vùng tôi. Hôm nọ cô ghé qua thi tôi lại lên huyền vắng.

— Thế mới bực mình, vì hôm nọ định vào anh vay hai thùng thuốc về ăn. Đề phiên sau vậy.

— Phiên sau thi cô xuống lại không gặp tôi vi...

Vừa lúc đó Cận ở trong nhà ra. Trúc nói :

— Hôm nay lại chào bác, chào anh và cô Hà...

Hà thốt nhiên lặng người đi. Cận hỏi Trúc :

— Bi đâu thế mà lại đến chào cần thận như vậy ?

— Bi xa. Bi hẳn không ở Quỳnh Né nữa. Tôi mới thôi việc dược hai hôm nay.

— Có việc gì lôi thôi hẵn ?

— Không có việc gì lôi thôi cả. Ở mãi một nơi đã bắt đầu chán, đi nơi khác kiếm ăn. Tôi định

lên Đồng - mỏ khai tại cái mỏ cũ. Năm ngoài vào Vạn - linh đi qua còn thấy hai cái nồi súp de bỏ rì ở đấy, chịu khó mài cho bết rì, dùng còn tốt chán.

Cận tưởng Trúc nói thật, vội hỏi :

— Nhưng khai mỏ thì cần gì đến nồi súp de ?

Trúc mím môi cố giữ khỏi bật cười.

Hà nhìn Trúc ngẫm nghĩ. Nàng hỏi Trúc :

— Anh đi thật hay nói dưa cho vui thi nói bắn ra nào !

— Tôi đi thật. Lên Đồng - mỏ hay không thì chưa biết, nhưng thế nào cũng đi xa. Nội hôm nay đi, đã sửa soạn sẵn sàng cả rồi.

Hà nói như minh nói với minh :

— Bi như thế thích quá nhỉ.

Trúc ngạc nhiên một cách khó chịu về câu nói vui mừng chân thật của Hà. Nàng không may lộ vẻ buồn tiếc một người bạn ; trái lại, hình như nàng chỉ mê mải vui hộ Trúc sắp được cái thú đi xa, sống một cuộc đời khác.

Hà thốt nhiên sực nhớ đến việc cưới của Dũng, nàng bảo Trúc :

— Sao anh không đợi hết ngày cưới của anh Dũng rồi hãy đi ?

Trúc đáp :

— Vui vẻ gì đâu. Tôi định tắm đi trước đây chứ.

Hà nói giọng gay gắt như cự Trúc :

— Sao anh Dũng lại lấy cô ả Khanh ?

Trúc mím cười đáp :

— Sao cô lại cự tôi ? Cô hỏi ngay anh Dũng ấy.

Hà tưởng Trúc đi vì giận Dũng liền nói :

— Anh Dũng thế mà xoàng. Độ này em cũng ghét mặt không muốn gặp anh ấy nữa.

Cận nói :

# LOAN, DŨNG

TẬP I

## ĐÔI I BẢN

TRUYỆN DÀI của NHẤT-LINH

(Tiếp theo)

— Cô này đến hay, anh ấy lấy ai là quyền của anh ấy. Việc gì đến cô ?

— Em chẳng biết có việc gì đến em hay không. Nhưng em thấy bức minh lệ, em phải nói.

Trúc thấy Hà hiểu lầm Dũng toan viện lẽ chống chế cho bạn, nhưng chàng cho là vô ích.

Hà ngừng nhìn trời. Sau một lúc nghĩ ngợi, nàng nói :

— Đã lâu chị Loan không sang chơi. Hôm nọ em thấy chị ấy ra chợ, trông mặt buồn thiu...

Câu nói của Hà đột ngột nhắc đến Loan đương khi nói chuyện về việc cưới của Dũng, khiến Trúc nghĩ rằng Hà đã giận Dũng là vì Loan. Ba người cùng cùi đầu yên lặng.

Trúc vào nhà chào bà chánh Mạc. Cận nói khẽ với Hà :

— Tôi chắc có sự gì lạ. Không lý nào tự nhiên Trúc lại bỏ Dũng đi, hai người không bao giờ thấy rời nhau ra.

— Em cũng ngờ vậy.

Trúc ở trong nhà đi ra, Hà hỏi ngay :

— Anh đi một mình ?

Trúc đáp :

— Có lẽ. Không một mình thì hai mình sao ?

Cận và Hà cùng đoán Dũng sẽ đi với Trúc, nhưng vì không chắc lắm nên không dám nói ra. Trúc giơ tay bắt tay Cận :

— Chào anh ở lại.

Cận hỏi :

— Liệu còn gặp nhau nữa không ?

Trúc vừa nói vừa nhìn Hà :

— Không chắc còn gặp nhau nữa. Nhưng làm quái gì cái vặt

ấy có phải không, cô Hà ?  
Hà mỉm cười gật đầu nói :

— Ý thế.  
Trúc cúi đầu chào Hà :  
— Chúc cô ở lại cho mạnh khỏe và...

Hà ngắt lời Trúc :  
— Và để ăn quà cho thật nhiều...

Câu nói dừaوغuong ngập không làm ai cười cả. Hà nhín Trúc khẽ nói :

— Thôi anh đi...  
Rồi nàng cúi mình cẩm cùi xếp lại những tấm vải trong gánh hàng.

Ra dến ngoài, nghịch lại, Trúc không ngờ cuộc từ biệt lại giản dị như vậy. Trúc thấy lòng mình thân thiện như không và chàng vui vẻ nhún ra rằng chưa yêu Hà quá nặng như chàng tưởng.

Lên tới đê, Trúc đạp rốn mấy cái mạnh rồi đê mặc gió đưa đi ; tuy đường vắng không có ai, Trúc cũng bấm chuông luôn tay.

Trúc đi khỏi, Hà vẫn cẩm cùi xếp đi xếp lại các tấm vải. Cận hỏi :

— Cô đi chợ nào hôm nay ?  
— Em định đi chợ huyện.

— Làm gì có phiên chợ huyện hôm nay.

Hà yên lặng nhìn qua lũy tre sơ sác trước gió. Một nỗi buồn đột nhiên ở đâu đến tràn ngập cả tâm hồn ; trong đời nàng hình như vừa có một sự thay đổi toát và lần đầu Hà đã thấy sự

### CONCOURS DE MAILLOTS DE BAIN A BỘ-SƠN

Cuộc thi các kiểu áo tắm phụ-nữ hôm chủ nhật vừa rồi ở Bộ-Sơn đã tỏ ra rằng công nghệ dệt len, pha mủi và kỹ thuật Việt-Nam nay đã bước lên một bậc rất dài có thể so sánh với Âu-châu được.

Xưa nay những áo tắm len kỹ thuật đều phải mua ở ngoài quốc vè giá rất cao, mà ít khi lại vừa vặn cho phụ nữ Việt-Nam mặc. May nay các nhà dệt áo len ở Hà Thành, nhất là hiệu CỰ-CHUNG phô hàng Bông số 100, vì có máy tối tân, và có chiêu tay kỹ thuật chế biến, nên các kiểu áo đã hoàn toàn sätt mà giá lại cực kỳ phải chăng.

Như bộ áo cô Tân được giải thưởng nhất hôm ấy của hiệu CỰ-CHUNG dệt ra thật là một chứng cứ hiển nhiên.

nàng của nàng không có nghĩa lý gì, không có hy vọng gì nữa.

Bỗng nàng lấy bàn tay che miệng ho rú rít và nước mắt rền rĩ chảy ra. Nàng lấy vạt áo lau mắt rồi mím cười nhìn Cảnh nói :

— Đại quá. Dũng mãi ở ngoài giờ.

Cận cúi mặt yên lặng suy nghĩ. Hà gánh hàng vào trong nhà rồi vội vàng lẩn ra phía vườn sau. Nàng đứng dựa vào vách, kéo vạt áo lên che miệng rồi không cần giữ gìn nữa, nàng úa nước mắt khóc thòn thót.

Nàng muốn khóc, khóc được mãi để cho nhẹ người. Hà vẫn biết từ lâu rằng thế nào cũng có ngày Trúc bỏ đi; việc Trúc đi đối với nàng là một việc tất nhiên nên không lúc nào nàng có ý tìm cách giữ Trúc ở lại. Nàng chỉ lấy làm lạ rằng sao mình lại buồn khổ đến như thế được. Lúc này nàng cố giữ thần nhiên, và nàng khó chịu rằng Trúc cũng có vẻ thần nhiên. Thật tình Hà mong Trúc cũng đau khổ như mình; nàng nhìn về phía đê lầm bầm tức tối như muốn nói với Trúc :

— Em muốn anh cũng khổ như em.

Bỗng nàng lảng tai; tiếng chuông xe đạp của Trúc giò đưa vẳng lợt vào tai nàng. Tiếng chuông xe kêu liên hồi như những tiếng gọi; Hà bùi môi dưới, cau mày nói giọng mỉa mai:

— Nghe thấy rồi...

#### CHƯƠNG V

Trời không mưa nhưng vì sương xuống nhiều nên những lá cây tre mai uất bóng loáng; chốc chốc một chiếc lá từ từ nghênh minh và giọt nước động long lanh ở đầu lá rơi thẳng xuống làm rung động một hai chiếc lá khác ở dưới.

Trên đường cái, một đám người Thổ yên lặng đi ngang, lờ mờ như những nét chấm màu lơ lửng lúc nhạt trong sương mù.

Đã lâu lắm Dũng ngồi yên, tay chống cằm nhìn ra ngoài cửa sổ.

Sau mấy giờ đồng hồ ngồi trên mảnh ngựa, Dũng thấy người mỏi mệt như dần và tâm hồn chàng lúc đó cũng tê liệt như thân thể. Từ khi rời bờ nhà, Dũng không có thi giờ để nghỉ ngơi nữa; chàng cũng không muốn nghỉ ngơi lối thoi, bao nhiêu tâm trí để cả vào một việc: trốn mau cho khỏi lỡ một dịp tốt.

Lánh ở Hanoi được hai hôm thì có Minh về rủ trốn sang Tàu; chàng đưa mắt nhìn Trúc bối ý kiêng, rồi không nghĩ ngợi, hai anh em cùng gật một lúc Minh nói :

— Mai đi sớm.

Dũng thận nhiên đáp :

— Mai đi sớm.

Minh có tỏ ý lo ngại vì trốn về phía Lạng-son đường đi rất khó khăn, nguy hiểm, nhưng Dũng và Trúc không cần do dự, không muốn nghỉ trước đến kết quả của cuộc trốn tránh. Ba người lấy vé đi Lạng-son rồi thuê ngựa về nhà người nhận cái trách nhiệm đưa lối sang Tàu.

Ở đây nghỉ chân ít lâu cho khỏe rồi sáng sớm mai sẽ ăn mặc trả binh làm người Thổ lên ngựa đi luôn bốn, năm ngày. Minh lại quay về Hanoi ngay và

trước khi từ biệt có bảo Trúc và Dũng :

— Mong cho hai anh mau mắn hơn anh Thái.

Dũng quay mặt vào đưa mắt nhìn Trúc. Trúc cũng nhìn lại Dũng một lát rồi ăn cần hỏi :

— Anh mệt phải không? Tôi cũng vậy vì đi ngựa không quen, chỉ quên đi ngựa sắt thôi.

Nhin Trúc, Dũng thấy ấm áp trong lòng, quên cả cái buồn nản lúc này khi ngồi yên ngắm cảnh rừng núi và sương mù ở ngoài cửa sổ. Chàng nhớ lại cái cảm tưởng bỗn cùng Trúc đi qua bến đò Giò sang thăm Thái ở nhà Hoạt. Chàng không ngờ đùi hôm nay lại ngồi ở trong căn nhà sàn này, tui mà trước kia Thái đã có đi qua trước khi bị bắt. Chàng nhớ lại hôm tiên Thai đi ở nhà Cảnh, nhớ lại quán hàng nước bà Nhài, buổi chiều mờ sương thu chàng ngồi cạnh Loan và đêm mưa rào trời lạnh, dưới ánh đèn...

Thấy mình lại sắp bắt đầu nghĩ ngợi lối thoi, Dũng đứng thẳng dậy, rút thuốc lá quét mạnh que diêm, bảo Trúc :

— Ra ngoài đi quanh quẩn chơi đi.

(Còn nữa)

Nhật Linh



## Poudre Tokalon

### « PÉTALIA »

SURPRENANTE DÉCOUVERTE  
D'UN CHIMISTE PARISIEN  
SPÉCIALISTE DE BEAUTÉ

Une poudre de riz si fine et si légère qu'elle flotte dans l'air! Telle est la surprenante création d'un Chimiste Parisien.



C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément, recouvrant la peau d'un fin voile de beauté, presque invisible. Il en résulte une beauté paraissant parfaitement naturelle. Très différente, en son effet, des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée » la Poudre Tokalon contient notamment de la Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage ne nécessitera de « retouche » si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisant.

AGENTS : F. Maron A. Rochat et Cie  
45, Bd. Gambetta — HANOI

Sửa mặt và người bằng điện (soins de beauté électriques)

## Uốn tóc điện giúp

để biết cách dùng. Giá 1p.80 — 2p.80 — 9p.50 — 86p.00 một cái. Uốn tóc theo kiểu mới giúp.

Tóc dài, ruộm tóc đen, hung và bạch kim, tóc rụng, rụng lỏng, gầu, lỏng mi dài cong, trùng cá (khô nhăn), không còn vết thâm, không phát lại) nốt săn nơi mặt, đều giá 1p.00, 2p.00, 3p.00 một hộp. — Tóc mọc, giám má, sẹo, lỏng mày mọc thêm, vết son, trâm đen, gảy, béo, nở vú (tròn đẹp mẩy) 2p.00, 3p.00 một hộp. — Nốt ruồi, hột cơm, răng trắng, hố nách, nè da 0p.50, 1p.00. Trị da rắn, nước nhỏ mắt đẹp sáng, đều 1p. 2p. một hộp. Thuốc trẻ đẹp lại tươi da xanh tóc (uống) 2p.00, 3p.00 một hộp. Mùa phấn, màu da lựa dùm rất hợp. Dip, dao, kéo, Massoein 18p.00, mặt nạ cao su. Rất dù dò sửa sắc.

MỸ VIỆN AMY, 26, Hàng Than — Hanoi

KHAI TRƯƠNG TRƯỚC NHẤT TẠI XỨ ĐÔNG-PHÁP TỪ NĂM 1936

# Hai nhà nghề

(Tiếp theo trang 10)

Sau hôm nay tiếng kêu vang to thế? Tại tôi khoan khoái, mè lóng chàng? Hay bởi trong người tôi nhẹ nhõm vì luôn mày ngày ngủ ngơi và ăn rất ít? Khi đó, nếu có dù tiền tiêu sá, tôi quyết hiến không cho đám người đồng nghiệp quây tròn lấy tôi tất cả những bài kêu và những trò nhào lộn điều luyện của tôi, để hưởng cái khoan khoái thấy nhiều kẻ thường thức tài nghề của mình.

Tiếng kêu ngừng, dưới ánh mặt trời nóng ấm, tôi từ từ đưa ngang tay gạt mồ hôi trán. Một giọt rời xuống mắt tôi, xót quá! Tôi phải đợi hồi lâu bằng chiếc khăn bông giặt ở cạp quần thâm cộc có nẹp trắng. Con sót lại nhai làm tôi nhọc mệt và rét run không được, đến giờ là hết!

Tôi trải miếng vải vàng ra giữa thềm gạch, mặc chiếc maillot đồ đóng dọc xanh, và lüyü ở túi vải ra những giấy thép, những cọc tre, và hai quả bóng quần. Bắt đầu từ lúc này tôi được người ta chú ý đến một cách sốt sắng.

Vậy chung quanh tôi có tới hơn trán người. Nhiều nhất là trẻ con hi hồn trong những bộ quần áo mới, đến các phu phen ē việc, những thằng nhỏ, con sen, và vài tốp đàn bà nhà quê.

Tôi đã di ngược bằng tay ba, bốn bàn. Muốn cho người xem sướng mắt hơn, tôi đổi sang trò uốn cầu vòng, uốn con tôm, uốn cong người để cảm đồng xu cảm xuống đất và nhặt mùi xoa. Càng phản khởi tôi càng không thấy mệt nhọc. Tôi trả hết tài nhào lộn trên mặt đất.

Bao nhiêu tiếng vỗ tay, tiếng reo hò cất lên không ngớt. Trong lúc ấy, người lớn và trẻ con trưởng chừng như đã lạc vào được một rạp xiếc nào. Họ không ngó tôi, một đứa trẻ di làm trò một mình, lại tài giỏi đến thế, làm họ khoái trá đến thế. Trời! sự khoái trá vui thích tăng thêm sự tươi tốt của ngày đầu xuân èm đèm trở lại trong đời họ.

Nhưng... tôi bắt đầu thở bằng tai sau trò tung cầu trên giấy thép. Sau ba phút biểu diễn trò ấy, nhảy xuống đất, tôi nhao hồn người đi, và khi ngang đầu lên, mắt tôi tia ra những đốm sáng, trong tai tôi như có muỗi nhô sa vào.

Tôi phải dừng lặng một hồi lâu, và, chợt tôi nhận ra một cái gì, một sự phung phí vi kiêu ngạo nếu không phải vi đại dột.

Ánh nắng đã trở nên gay gắt. Mồ hôi trán tôi càng vã ra. Tôi rút khăn lau qua mặt nóng bức, doan vuôn vai thở hắt mạnh ra một cái. Tức thì, bao nhiêu sự nhọc mệt mắt hết, xác thịt và tâm trí tôi lại nhẹ nhõm phảng lặng như thường.

Bởi sống cảm ngát tôi không được một giây nào chan nản và ủy mị, phải luôn luôn hoạt động, hơn hổ hơn là ánh nắng tung tảng nô rồn với muôn loài.

Không ngờ rằng tôi sắp sửa xin tiền bón phu xe và vài người quản chung áo dài thúc giục:

— Hay quá! Làm nữa đi!

— Làm nữa đi, kia người xem  
càng kéo đến đông kia!

— Thế nào chả được nhiều tiền.  
Có kẻ giọng quả quyết:

— Ít nhất là hàng hảo.

Tôi mỉm cười, chất chiếc mũ nồi đội lệch trên đầu ra, thông thả đi lại chỗ người nói san cùng, lễ phép thưa:

— Vâng, tôi xin làm nữa, nhưng xin ngài và các ngài hẵng thường cho ít nhiều.

Nhưng nét mặt tươi tắn của hắn ta phút chốc đổi thành những nét cau có. Hắn lắc đầu một cái, ngoảnh mặt đi, lui bước. Giú là kè làm trò khác đã kéo nhèo xin, nhưng tôi dày có chút ít học văn, biết tự trọng và khinh bi kè không biết tự trọng, tôi chỉ nhìn hắn bằng đuôi con mèo rồi chia mũ đị xin người khác.

Tiếng vỗ túi đèn đeo làm tôi chán ba. Tuy ăn vận bảnh bao nhưng chàng này cũng túi không. Đến người thứ tư, thứ năm, thứ sáu... thứ mười rồi thứ mười mấy chả rõ, cũng túi không.

Rồi những phu phen và đám dân bà nhà quê lảng dàn. Còn lại mấy chục đứa bé.. suýt soát.. tuổi tôi đương những con mèo thao lão nhìn.

Ngay bấy giờ những tiếng nhạc đồng xoang xoảng từ đầu phố vẳng tới. Tôi kiêng chân lên trông: một thằng bé đê tóc hớt kiêu móng lừa, quần áo vải xanh thô, chân dận hãi sáo, vừa di vừa tung đòn dao sáng loáng, vừa lắc một chuỗi nhạc đồng. Kêu gọi người xem, anh nhà nghề này dùng những tiếng hát lố lăng, giọng lè nhẹ:

— Sê cò pa lý sênh ē ē ē... Sê cò pa lý sênh ē ē ē... sê cò pa lý sênh ē ē ē...

Lũ trẻ con bô ngay tôi, chạy lại xum xít chung quanh thằng bé. Tốp dân bà nhà quê và phu phen cũng kéo đến liền. Phút chốc, trên sân khấu khác mỗi mình tôi, mà đám đầu phỗ đồng nghĩ những người.



cáp quần ra, lau mồ hôi trán, và tháo bình nước deo ở sau lưng, từ một hơi dài. Mặt nó đỏ bừng đã dịu đi. Nó cởi chiếc áo cột tay ném phát xuống đất, mặc một chiếc sich sát vào một đôi dép:

— Các ông các bà từng lôi ra, từng lôi ra.

Dứt lời, nó cầm chà: hai con dao có chuôi nổi giày sích rồi hất một con khác lên. Con dao này vừa rơi xuống, thằng bé không bắt bằng tay, nó lấy một chuôi dao cầm chắc trong tay hất bắn chuôi dao kia lén.

Đồng thời, một lưỡi dao sáng loáng vọt lên theo.

Nguy hiểm hơn, không dùng chuôi dao nữa, nó dùng đoạn sích cẳng thẳng hất cả hai con dao trước khi và sau khi lòn mũi rơi xuống.

Nó tung thật nhanh, mắt nó sáng ngời lấp lánh như những lưỡi dao ấy, vặng trán bùng dô hẳn ra cùng nhịp theo.

Trò nhào lộn và tung cầu của tôi trên giấy thép đã nguy hiểm nhưng đem so sánh với trò múa dao của anh nhà nghề người Tàu này còn thua kém xa.

Nếu không cứng tay, nếu không tinh mắt, nếu chỉ nghĩ lảng đi một giây, hai mũi dao sắc, nhọn kia sẽ cảm sâu hoặc trên đầu, hoặc giữa mặt.

Những tia máu sẽ vọt lên! Những tia máu mà tài múa dao đã cho nó!

Tiếng nhạc rung càng ròn rã, tiếng hát lố lăng càng kêu gọi thêm được một số đông người thua bạc đến xem. Hai lưỡi dao tung lên, rơi xuống nhanh quá đỗi, chỉ còn là những lùm chờ loáng.

Thằng bé múa dao hối da, tung thêm một con dao nữa, và ráng sức ném nhanh hơn, vừa lắc mạnh cho nhạc càng vang to. Giọng hát lố lăng của nó như cõi dưới cao lên:

— ē ē ē... sê cò pa lý sênh

ē ē ē...

Thằng bé múa dao hối da, tung thêm một con dao nữa, và ráng sức ném nhanh hơn, vừa lắc mạnh cho nhạc càng vang to. Giọng hát lố lăng của nó như cõi dưới cao lên:

— ē ē ē... sê cò pa lý sênh ē ē ē...

Hơn lúc nãy bội phần, đám người xem, vẫn đám khán giả cũ của tôi, vỗ tay, reo hò ầm ĩ.

Thằng bé múa dao bỗng dừng tay. Nó rút cái khăn bông cung dài ở

cánh tay phải nó ruồi thảng ra, bốn mũi dao ấy đã lấy một giòi mây xinh sắn. Nó yên lặng chờ những xé hào...

Không thể nói nhanh lời chừng nào, những cảm giác chưa cay, đau túi ran lên khắp tim tôi. Tôi không thể cầm lòng nhìn thằng bé cũng dạn dày vì lang thang kia qui lâu thêm một phút nữa, chia giờ xin tiền những người xem không tiền và không giàu lòng thương láng dần dần ra những chỗ khác.

Trời! hai đứa bé nhà nghề chúng tôi đã phô diễn hết tài năng trong bao giờ để sau cùng đổi lấy những cặp mắt lanh dam của mọi người.

Tôi với chạy lại, đỡ thằng bé múa dao kia dậy; tôi muốn nói với nó một câu gì nhưng cõi họng đã nghẹn ứ mất rồi.

NGUYỄN HỒNG

QUAN, thét — À, các thầy bỗn thết. Các thầy mang biểu thuốc đê định râu tôi đó sao?

LÝ TOÉT, run sợ — Dạ, bỗn quan lớn, chúng con đều dám. Nguyên con nghe nói bà lớn bị bệnh nóng sốt, uống đủ các thứ thuốc mà không khỏi nên chúng con lòng thành mua một tá «Khang Kiên Thổi Nhiệt Tán» để bà ổn định. Xin quan lớn xét cho.

XÃ XE — Bám chúng con đã kinh nghiệm, chỉ 5 phút khỏi sốt.

QUAN, hòn hở — À ra thết, cảm ơn các thầy, có phải hiệu Khang-Kiên ở Hanoi không? Ấy bà lớn vì uống thuốc Điều kinh ở hiệu ấy có Op.50 một bột mà có thai, rồi để thằng cháu thử trứ đó. Hiện ấy tai có thuốc «Bao Thai» giá Op.30 rất tốt.



KHANG-KIEN được phòng  
94, Hàng Buồm — Hanoi

# TIN THƠ

(Tiếp theo trang 17)

tri nên người ta mới thấy thế, mới để tình đến thế. Vì thực ra những cảm mến deo này chỉ có sự mến deo thôi. Một vài tình từ êo là buông theo những điều buông bâ dể dàng. Cô Mỹ Văn lần này nêu trách cái khéo léo của cô.

Nhưng sự khéo léo ấy khi đem phung sự một ý thơ chân thành thì lại đáng yêu. Một đoạn ngắn trong bài « Dưới trăng » cũng của cô Mỹ Văn, đọc lên nghe có một phong vị ngọt ngào của nỗi thon giã :

Lá vắng lác dác rời cây,  
Sáo diều dâu vắng trong mây nhẹ  
Em van! hối sáo mơ màng  
Im đi, kẽo nứa đêm trường quanh  
Em buồn, ai nỡ cợt trêu  
Đêm đêm đem thả sáo diều lén  
trăng.

Cũng của một bạn kỳ tên yêu kiều (cô Thúy Nga), một bài thơ lay động những ánh trăng đêm, phảng phất những hương khuya nồng và một ý lả loi kin đáo :

Lá lướt hồn ngơi trên gối mộng.  
Nồng nàn ẩn ái đậm hương đêm...  
Chợt nhìn trăng dài màu hoa lá  
Em them vi trống thau ý em.

Đó là một nụ cười sướng sung, nhưng biếu lộ biết bao chân tình sôi nổi. Bốn câu đầm thắm ấy lại nhắc tôi nhớ tới bài thơ rất ý nhị của Hán Mạc Tử, là bài tôi yêu nhất trong tập *Cô Gái Quê* xuất bản năm xưa. Tôi xin đọc lại để các bạn cùng yêu cái tình từ đầm đùi, rung động một cách dịu dàng trong những lời chia chan sự yêu thương lặng lẽ.

Trăng nằm sóng soài trên nganh liễu,  
Đại gió đông về để lá rơi;  
Hoa lá ngay tinh không muốn động.  
Lòng em hồi hộp, chị Hằng ơi!  
Trong rặng vi lau sao sạc mǎi,  
Tiếng lồng ai nói, sao im đì?  
Ô kìa bóng Nguget trần truồng tắm  
Lộ cái khaon vàng dưới đáy khe.  
Vô tình đê gió hòn bén má,  
Bên lén làm sao lúc nứa đêm  
Em sợ lang quân em biết được  
Nghỉ ngòi lời cái tiết trinh em.

Tất cả niềm ân ái của một bầu trăng gió đêm tình, rạo rực trong lòng gái thanh tân và phô diễn ra rát tài tình trong mấy vần chin



**CON — Nước gì rơi xuống đầu con ?**

CHA (sau khi xem kỹ đầu con) —  
Chắc tàu bay của người Tàu rồi.

chán.

Cuồng bạo hơn, lời t hơ của ông Tống Ngọc làm cho những người cả thiện phải đỏ tai. Tống Ngọc là một tên hiệu có ý nghĩa của một bạn làm thơ hết sực da tinh. Ông gửi cho tôi ba bài đẽ là : *Mùa hè* nhưng là mùa hè theo nghĩa bóng. Thơ mạnh bạo và dột ngọt, những tiếng dũng thích đáng tâ những tình cảnh xô xàng. Vé đẹp ở đây là vẻ đẹp trần truồng, lại là sự trần truồng khiêu khích. Tôi chỉ xin đọc lại một đoạn hiền lành và kin đáo nhất trong bao nhiêu đoạn rất hay đó — và chỉ xin đọc nhỏ tiếng thôi :

Nguồn sống nỗi trong tâm thâm rộn  
rực.  
Sóng bừng dâng lên gương mắt dor  
say  
Em nghe thở vỏ hàng khay cửa ngực  
Nén maon tình mong ước ở trong  
lay.

Bởi ông Tống Ngọc là một nhà thám mý hoàn toàn, một nghệ sĩ thuần túy yêu những đường cong trên thân thể mỹ nhân, nên những giáng điệu mè man của sắc dục, dưới ngọn bút ông, bao giờ cũng có vẻ đẹp trong trẻo. Nhưng có lẽ tôi còn phải phân giải về cái ý tưởng này.

**Thể Lữ**

## Rượu Chồi Hoa - Kỳ

Các bà sinh nở muốn khi ra cũ, sưng đỏ da, thâm thịt mňnh khéo như thường, không lo té-thấp, sùi lại được ngay. Chỉ xem Rượu Chồi Hoa-Kỳ thi không lo ngại gì hết. Rượu Chồi Hoa-Kỳ này trị được nhiều chứng rãm giỏi là : Sinh nở, té-thấp, thê-thao, đau lưng, đau mňnh, đầy bụng, đau bụng, chân tay mňnh mặt, tím tái, sùi gân, bị đòn, bị ngã, chảy máu, đứt tay, cảm hàn, cảm thán sau giờ khói hết, kiết kiện vô cùng. (Ai mua nón xin cứ hỏi ở các nhà Đại- lý)

Phòng-tich « CON CHIM »

đã khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-Kỳ Cas-Mèn, Laos.



RƯỢU CHỒI HOA - KỲ

Hộp lớn : 150 grs, giá : 1000đ

Hộp nhỏ : 50 grs, giá : 500đ

BỜI NAY XUẤT BẢN

Đã có bán

## TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA

của HOÀNG ĐẠO

0.35

## BÌ VӨ

của NGUYỄN HỒNG

0.55

## GIA ĐÌNH

của KHÁI HƯNG

0.60

## GIÓ ĐẦU MÙA

của THẠCH LAM

0.35

## NỐI LÒNG

của NGUYỄN KHẮC MÃN

0.40

## Ngày mở sổ Tombola A. D. E. P. S.

Bùng như tin đăng trước, phủ Thủ-đô vừa mới ấn định ngày mở sổ Tombola A.D.E.P.S vào hôm 31 Aout 1938. — Hạn đó là nhất định. Bản hội dự định mời đồng các quan chức trong chính giới cùng giáo giới và đã bắt đầu sửa soạn lồ chức nhiều trò vui để cuộc xổ số hôm ấy được rất long trọng. — Về cản rất ít, mua mua kèo hối. Mỗi vé 0\$30. Có 50 số trúng, số đầu là chiếc ô tô kiểu tối tân giá trên 3 000\$00. Vé bán tại nhà Gô-da, các đầu là chiếc ô tô kiểu tối tân giá trên 3 000\$00. Vé bán tại nhà Gô-da, các

hiệu thuốc tây và khắp mọi nơi. Hội Ái-hữu cựu sinh viên trường

Cao-Bằng Tiêu-Học Nam-Định lai cáo

9 AOUT hời chín giờ tối tại rạp PALACE sẽ chiếu Casta Diva, một phim âm nhạc có tiếng dâ chiếm giải thưởng Mussolini.

## BẢO MỚI

Tạp-chí « Thế giới » do Đoàn Thanh niên Hanoi chủ trương sẽ ra số đầu vào ngày 15 Aout.

« Thế giới » sẽ là cơ quan của toàn thể Thanh niên Đông-dương, sẽ ủng hộ phong trào Thanh niên nam nữ.

Tòa soạn N. 7 bis Hôpital Chinois. Giá báo mỗi số 10 xu. Một năm 1p.00.

●

THẾ GIỚI, tờ báo của Thanh niên.

Được tin tờ báo của Thanh niên sắp xuất bản ở Hanoi, không những các bạn Thanh niên ở Hà-nội, mà nhiều bạn Thanh niên ở các nơi đã tỏ ý tán thành một cách sôt sắng. Trong vòng 6, 7 ngày chúng tôi đã nhận được những số tiền của nhiều bạn muốn giúp vào tờ báo :

Một bạn Thanh niên Dalat 10p.00

Một nhóm Thanh niên

Quảng-nam 14p.00

Một ngư ời có cảm tình với phong trào Thanh niên (Tourane) 5p.00

Một bạn Thanh niên Phủ-lý 1p.00

Một nhóm Thanh niên Phủ-lý 4p.00

Một nhóm Thanh niên

Yên-trường (Hà-dông) 1p.50

Một nhóm Thanh niên Vinh 2p.00

Anh chị em Thanh niên

Hà-nội 11p.00

Công 14p.00

Bước đầu tiên vẫn cho chúng tôi được nhiều hy vọng tốt đẹp.

Với sức ủng hộ ấy tờ báo của Thanh niên, tờ : « THẾ GIỚI »

Sẽ đứng vững mà làm trọn cái nhiệm vụ của nó.

Thế giới sẽ ra thành lập chí bát đầu ra mỗi tháng một kỳ, giá bán 0p.10 mỗi số.

Số đầu ra ngày 15 Aout.

Thư từ mandat gửi về cho :

Monsieur Thành ngoc Quận N. 7 bis Hôpital Chinois Hanoi.

## Nước tiếng đồn !!!

Nhà thuốc « CON CHIM » có 6 thứ thuốc già-truyền thắn-dược nước tiếng đồn hay, ai dùng qua chỉ một liều thấy rõ chịu hoặc khỏi ngay.

1: PHÒNG-TÍCH CON-CHIM: 0.45

2: NGÀ-NƯỚC CON-CHIM: 0.25

3: HÀN - LY CON-CHIM: 0.15

4: NHIỆT-LÝ CON-CHIM: 0.15

5: THUỐC GHE CON-CHIM: 0.15

6: GMINH-KHÌ CON-CHIM: 0.04

KHẨU CÁC TỈM TRUNG-NAM, BẮC-KỲ VÀ CAO-MÈN, LAO CỔ-DAT-LÝ  
VŨ-DỊNH-TÂN 178<sup>th</sup> - Lachtray - Haiphong

# VIỄN ĐÔNG LẬP BỘN

Hội Đông-Pháp và danh hùn vốn 4.000.000 phat lăng, một phần tư đã góp rồi.  
Công ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1916. Bằng bá Hanoi số 419

Món tiền lưu trú: 980 800p. 87

Tính đến ngày 31 Décembre 1937 để hoàn vốn lại cho người đã góp

## HỘI ĐÔNG-PHÁP SÁNG LẬP NÊN BỜI HỘI LẬP BỘN TO NHẤT HOÀN CẦU: HỘI SÉQUANAISE LẬP BỘN GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN

BẤT ĐỘNG SẢN CỦA BẢN-HỘI Ở HANOI  
0-32 Phố Paul-Bert—Giác nói số 892

QUẢN LÝ Ở SAIGON  
68, đường Kinh-Lập — Giác nói số 21.835

Số tiền mà bản hội trả cho những người trúng số hay  
bán lại phiếu (tính đến cuối tháng JUIN 1938) là: 886.706\$46

### KỲ XỔ SỐ THỨ SÁU MƯƠI

xổ hội chung sáng tại sở Quản-lý ở số 68 Đường-Kinh-lập (Bd Charner) SAIGON  
Do ông Walthansen, chủ hãng Caves Algériennes ở Saigon chủ tọa, bà Bốc-Phủ  
Than ở Hóc-môn, Gladinh, bà Ha thi Thau, giáo-học ở Tanan và ông Nguyễn  
van Thiết, Tri-huyện hòn ở Gladinh dự tọa.

Những phiếu  
trúng số bán  
theo số đã quay  
ở bánh xe

### DANH SÁCH TẶC NGƯỜI TRÚNG SỐ

SỐ TIỀN HOÀN LẠI

### TARIF "A"

Những số đã quay ở bánh xe ra: 2105-1860-  
1584-119-2403-902-2141-338-1657-275-1444-063-  
1980-2775-2864-2442-973-965-1360-028.

7.584	M. Dang huu Cuoc, thợ may ở mỏ Phontiou phiếu 400p	400\$
14.403	M. Ng. thai Dung, làng Dangson, Nghean, phiếu 400p	400.
31.444	M. Pham huu Dung, phô tông ở Trung tinh, Phuyen phiếu 400p	400
44.864	Paul Buong, thầy gióng ở Kim chau, Binhdinh phiếu 400p	400.
47.442	Mme Tran thi Thuc, làng Hoang xa, Thanh hà, Hai duong, phiếu 1000p	1000
51.965	M. Lai Dinh, hảng Nguon Phat Skoun, Kompong- cham, phiếu 400p	400.
55.360	M. Ta duc Vinh, số lục lô, Dalat, phiếu 400p	400.
57.028	M. Lu phat Loi, 6 phố Taberd, Saigon, phiếu 500p	500.

### ANCIEN TARIF

Lần mở thứ nhất: Hoàn vốn bồi phần

Những số đã quay ở bánh xe ra: 15707-24313.

Phiếu này đã bán lại cho bản hội ở Saigon.

Phiếu này đã xé bỏ ở Hanoi vì không gộp nữa.

Lần mở thứ hai: Hoàn nguyễn vốn

Những số đã quay ở bánh xe ra: 1034-1375-  
751-435-164-146-187-1115-1874-1615-1343-247-  
2877-2385-217-665-967-2914-339.

Mme Nguyen thi Phuc, buôn bán ngoài mỏ Uong-bi  
Quangyen, phiếu 200p.

200.

Cột thứ nhất	Cột thứ hai
—	—

Lần mở thứ ba: Khởi phát đóng tiền tháng

Những người có tên sau này trúng số miễn trừ  
trị giá kẽ ở cột thứ nhất có thể bán lại ngay theo  
giá tiền kẽ ở cột thứ hai.

Những số đã quay ở bánh xe ra: 1721-1472-  
1983-995-2856-1214-2431-1341-2126-830-2223-2675-  
2708-1495-2313-1221-1827-044-696.

M. Bùi Khai, Hội-Hoa sú Công-chính, Bắc-ninh  
Phiếu này chưa phát hành.

200p 112p00

Khi trúng số thì chủ vé có việc giao lại cái vé tiết-kiệm và tánh liền ngay  
dù số bạc nguyên hiện.

Kỳ xổ số sau định vào ngày 29 Aout 1938, bời 9 giờ sáng tại sở Tông  
cục (BẤT ĐỘNG-SẢN CỦA BẢN-HỘI) 30-32, phố Tràng-Tiền, Hanoi.

CÁC NGÀI CÓ MUỐN một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải đề dành một số tiền nhỏ

Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to tát?

Các ngài nên mua ngay thứ "TITRE A" của bồn bội từ lúc mới mua vé

VỀ TIẾT-KIỆM MỚI

Người chủ vé giao vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo

dài đến 25 năm tùy theo ý muốn mà có thể lãnh ngay số vốn ra, nếu vé minh

trúng ở trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cùng lâm đến hết hạn vé.

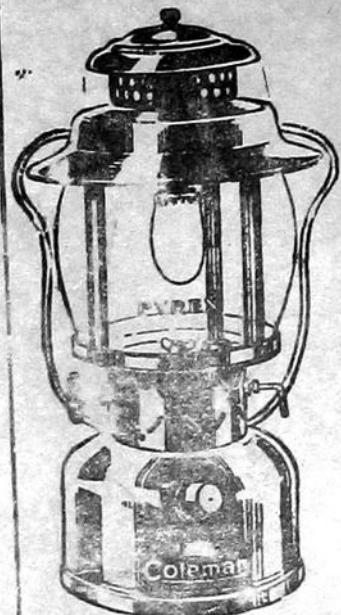
Ngoài số tiền vốn đã cam đoan  
chủ vé còn được hưởng thêm  
tiền lời cao ngày càng tăng lên

Hơn 80 TRIỆU đồng bạc

số tiền vốn của các người vào

Hội ө Xứ Đông-Đương

Hội cần dùng nhiều đại lý có đủ tư cách



ĐÈN MĂNG-SÔNG

# COLEMAN

Hiệu đèn măng-sông có bơm  
tốt nhất bên Huê-Ký.  
Sáng nhất, chắc chắn dễ dùng.  
Đèn Coleman có 2 cỗ sáng:

200 — 300 bougies

300 — 500 bougies

Có thứ dùng dầu xăng,  
có thứ dùng dầu hỏa.

Manchon — Măng-sông

Coleman nhän xanh

N. 999 200-300 bougies

N. 1111 300-500 bougies

Có trứ bán nơi:

Lê huỵ Lê, 70, Rue des Paniers

Đặng văn Tân, 29, Rue du Coton

Quảng hưng Long, 79, Rue des Paniers



Sura

NESTLÉ

Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON  
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Hội xin khêng mất tiền quyền  
sách dạy cách nuôi trẻ của  
bác sĩ Vidal soạn ở hàng  
NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55

HAIPHONG

# PHUC LO'I

1, PAUL DOUMER, HAIPHONG

Articles de Nouveautés  
Chapellerie, Bonneterie  
Maroquinerie, Lunetterie  
Parfumerie et Beauté  
Cravates, Ceintures



TÀN-TIỀN  
JOHN LEWIS & SONS LTD.  
SAPEC

TIỀN-BỘ  
PHARMACEUTIQUE TONY LES SAPECS  
30 Quai De Thanh Long, Hanoi  
SAPEC

Ông Khanh Sơn dung  
Khoa chiết-tử mà đoán  
vẫn mang quả khứ và  
tương-lai của tôi thất-nết  
đúng-đang. Nhiều việc-thi  
của tôi đã xảy ra vẫn  
không sai lầm-ông đã định.

Hovau

CLOCHÉ STUDIO HANOI



Một bức thư của ông chủ báo  
Tân Tiền tại Nam-kỳ

## MỘT CHỨNG CÓ VỀ TÀI NGHỆ của M<sup>tre</sup> KHANHSƠN

Cứ coi đây nêu bà con đủ tin  
thì hãy gửi chữ ký tên mình  
(ký láu cũng được), tuổi, và  
kèm theo mandat 7 hào về  
mà xem

### VẬN HẠN, NHÂN DUYÊN, CỦA CÀI

Nếu 10 người gửi liền thì chỉ phải giá 6\$00 thôi.

Adresse : KHANHSƠN, PROFESSEUR ASTROLOGUE  
36, JAMBERT - HANOI

### Sâm nhung bách bò Hồng-Khê

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật ít manu chế luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bò qoi già, nên dùng nó dần ngay đến  
thần và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp hạch, sinh ra được nhiều tinh液, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh  
mẫn, béo tròn lùn, dài tinh nhuyễn, nước tiểu trong, khỏi đau lưng, bốc hỏa. Cố dùng trong 2 ngày sẽ thấy trắng dương cỗ khí, tinh đặc, trong khi phòng sự,  
không thấy nhợt mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lanh lẻ, biệt tính, móng tay cứng khô. Nên bắc dùng được huyết tố, kinh điều ; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất  
diễn sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa hoặc ra khí hư (nhach đai lâ) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thi tốt sữa, có chửa thi khỏe thai. Các cụ già đau lưng,  
đau nhức mỏi mệt, kém ăn, kém ngủ, hoặc có bệnh ho, bệnh thở đều cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sỏi, bò tì, tiêu thực. Nói tóm lại, tất cả nam  
phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bò sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bò gì hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Hồng-Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn ; các ông  
dùng thử bao sáu vàng, các bà dùng thử bao sáu trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào sau 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên, nhai chews với chan nước chè.  
Mỗi hộp giá 1p00.

### Thuốc Hồng-Khê số 47

Thuốc « Tráng Dương Kiên Tình đại bồ thận Hồng-khê » số 47 chế bắc g Hồng-hoa ngự-phiên, Hải-cầu-ihận, Yến-quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bù  
vừa ngọt. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu « bắt lực », « liệt dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình  
lãnh đạm trở nên người da tinh vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 bay là 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả hiển nhiên. Mãon chứng cho những lời nói trên đây, các ông  
các bà dùng thử một gói Op25 sẽ thấy phồng sờ mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhợt mệt. Thuốc này chuyên  
trị bồ thận, kiên tình, sinh khí, chữa liệt dương, nênh tình mau xuất. Mỗi chai lớn giá 1p00. Mỗi gói dùng được một ngày giá Op25.

### Thuốc « Cai Hồng-Khê »

Không chọn lắn chất thuốc nén ai cai công có thể bắc hàn được, mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống bết hai hào thuốc cai là đã không phải  
hút nữa, vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên Op50 một hộp, thuốc nước 1p00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ hắt 1p00, nghiện nặng hắt 5p00, 3p00 là bắc hàn được, nếu  
rai rả, xin trả lại tiền gấp đôi.

### Thuốc phong tình Hồng-Khê

Gắng thép mà buộc ngang trời! Thuốc Hồng-Khê chưa những người lảng lơ ! Hai câu Sâm truyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì bắc nói đến  
Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lata và thuốc giang-mai ; ai bị lậu không cứ mời bay kinh niêm uống thuốc lata Hồng-Khê số 30, mỗi hộp Op60, cũng khỏi rất nọc,  
ai bị bệnh giang-mai không cứ về thời kỳ thứ mây, mời bay đã nhập cõi rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-Khê số 14 cũng khỏi rất nọc một cách êm đềm không hại  
sinh dục — mỗi hộp giá Op60 — nên khắp các nơi đều dùng cũng biết tiếng !

## Nhà thuốc HỒNG-KHÊ 88, Phố Chợ Hôm — Hanoi (Route de Hué)

Xem mache cho đơn, bắc thuốc chén, và có hơn 100 món thuốc hoàn lán, cao đơn già truyền và kinh nghiêm, chế sẵn, đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Áo-Mỹ  
bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-mèn, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ cách dùng và nói  
rõ bệnh căn, hết rât ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-khê bày Hội chợ Haiphong năm 1937 được quan Toàn-quyền và quan Thống-sứ ban  
khen, các báo tây, nam tú lời khen ngợi khích, và được thưởng « Bội tinh vàng ». Có biển 2 cuốn sách thuốc « Gia đình y dược » và « Hoa nguyệt cầm nang »

Thuốc quản

# MELIA

Chè tạo ở bên ALGER  
Ai cũng đều công-nhận  
là ngon hơn  
các thứ thuốc khác



Gói giấy vàng (S.A.C.M.A.) 20 điếu 0\$12  
Gói giấy trắng (BA-SA0) 20 điếu 0.05  
Gói giấy đù (MARINA) 20 điếu 0.05

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN

**L. Rondon & C° Ltd**

18, Bd Đông - Khanh — Hanoi

## CHÌ CÀI KHỔ CỦA BỆNH NHƠN

PHONG TÌNH, HUẾ LIỀU, HAM DÙNG THUỐC MAU CHÓNG KHỎI !

Các chứng phong tình, người có đau rỗi đều biết hết sức nguy hiểm, thiến biến vạn hóa, luân chuyển thiêu niêng. Các nước Âu-Mỹ, các nhà Bác-sĩ chuyên môn đang cảm喟 nghiên cứu một cách nhiệt liệt, các ông ấy dù tài liệu, trung ra những bằng cớ và vật liệu, nhưng mà có nhiều bệnh từ 1, 2 năm đến 5, 10 năm mới dứt tuyệt. Trái lại người minh hay là người Tàu tài gỉ mà trị những bệnh này cho mau mạnh dặng, một là thiếu tài liệu và không có trường học cho thực hành, hai là không đủ khí cụ và vật liệu, thi có mòn lâm sàng nói bướng dùng những chất độc mà hại bệnh nhơm thêm.

Riêng phần qui ngài miễn cho mạnh liều thi là cho hay, là giỏi chửi quí ngài đâu rõ chỗ hại về sau, vì những thuốc ấy đều có thủy ngân, kinh phấn và nhiều chất độc nữa rất nguy hiểm cho tánh mạng sau này. Muốn biết chất thuốc nào có chất độc ráo rẽ, vì mũi nó hôi tanh khó chịu nén, có nhiều nơi lành lợi coi mang người như có rắc làm một lớp áo ở ngoài viên thuốc để giàn hịnh nhơn không biết thuốc ấy là có chất độc mà uống. Trong đơn họ dặn uống đừng nhai, rủi qui ngài lỡ nhai thi sưng rang sưng lợi hay muối vô ròi thi nôn mửa, công phat bình nhơn dù đều. Đó làm cho nọc độc nhập vào cốt dưới viền ống họng cùng mạch máu mà nhiễm độc khắp cả chân thân, pha hai ngũ tạng lục phủ ít ngày kể bớt, bình nhơn không biết cho là hết, rồi một ít lâu bệnh phát trở lại vì gốc độc vi trùng còn lưu truyền trong ngũ tạng, không tang náo mà không cò, dầu bình thiệt mạnh dì nữa, là tại còn sicc chửi qui ngài với lầm

trưởng là hết dứt, nên thức khuya, làm công chuyên mệt, sức yếu, thế nào cũng trở lại, đó là bình lâu năm, hành nóng lạnh nhức mỏi tay chân, đau ngang strong sống, đau cung lác leo, đau thắt ngang ngực, đau ngang nơi ngực sinh ho, đường đại bón, đường tiêu có chút mủ cùng làm như sợi chỉ hay là muỗi lở lói ở đâu thi lở. Như thế lâu ngày hại cho tánh mạng. Người dân bà vì đó mà sinh ra bệnh bạch đái bả, lâu ngày thành đau từ cung, huyết tráng ra đầm đì lòn máu, lòn mủ có dày có nhỵ hối tanh khó chịu, mà nhất là đàn bà có thai phải tiền sản hay là sinh đẻ phải trắc trở, thất hết sức nguy hiểm cho tánh mạng vô cùng, thêm đứa nhỏ vô tội mà chết oan, dầu còn sống sót lại dì nữa cũng không thể nào tránh khỏi ghê chóc, cùng chịu khổ tại cả đời vì nọc độc di truyền.

Áy dùng làm thuốc có chất độc chẳng những không dứt tuyệt mà lại còn hại thêm, như thế bệnh nhân không biết cho là hay.

Vậy phải tìm cho đúng thứ thuốc nào trị tận gốc mới có thể dứt nọc độc như thuốc : **SƯU-BỘC BÁ-ÜNG-HOAN** hiệu **ÔNG-TIỀN** là một thứ thuốc bi truyền gồm trị tận gốc, tuyệt nọc các chứng bệnh phong tình như : Lậu, Tim-la, Cốt-khi, Sang-dộc, Dương-mai, Hột soái, nặng nhẹ lâu mau hay là độc nhập cốt dì nữa, thuốc Sưu-Bộc Bá-Üng-Hoan hiệu Ông-Tiền cũng lồng lỏi gốc độc ra dứt tuyệt, khỏi cần trú cẩn, không hại sinh dục, không hành bệnh nhão. Gó căm ngăn người dùng rỗi đều dứt tuyệt nọc.

Bón còi bức thư khen tặng thuốc này ở Pháp gửi về

Tổng cuộc nhà thuốc **ÔNG TIỀN**

Tư số 82 đến 82, Rue Paul Blanchy prolongée, Phu Nhuan — Saigon — Tel. 20 778

CHUYÊN MÔN — Bảo chế đủ thứ thuốc trị bệnh, nhất là phong-tình, bạch-dái và tử-cung. Người bệnh dùng thuốc « ÔNG TIỀN » khỏi sự làm lao tiễn mất tật còn hay là có chất độc, vì bảo chế dưới quyền chứng nhận chính phủ Pháp và đảng Đức Đại-Nam Hoàng-đế

án tú cấp bằng tài năng như hạng Ngàn-Tiền.

CÁC KÝ BẦU XẢO LỚN Ở BÔNG-DƯƠNG

Được thưởng 1 bội-linh vàng, 3 bạc, 4 đồng, 20 cấp - bằng danh dự nhất hạng, 23 cấp - bằng ban khen thưởng hạng.

CHI CỤC TẠI HANOI: 11 RUE DE LA SOIE và có bán khắp nơi trên hai nghìn nhà đại-ly.

In tại nhà in Thuỷ-Ký, Hanoi Tel: 869

Le Gérant Nguyễn Tường Lân